

KHÔNG QUÊN

PHÁP VƯƠNG JIGME PHUNTSOK



TƯỞNG NIỆM NĂM THỨ MƯỜI BA ĐỨC
PHÁP VƯƠNG JIGME PHUNTSOK RINPOCHE NHẬP BÁT NIẾT BÀN

KHÔNG QUÊN

Pháp vương Jigme Phuntsok

Tưởng niệm năm thứ mười ba đức

Pháp vương Jigme Phuntsok Rinpoche nhập bát niết bàn

* Sách gốc được hợp tuyển năm 2017. Cùng năm, Khenpo Sodargye dịch sang tiếng Trung.
Bản tiếng Việt dịch từ bản tiếng Trung và hoàn thành vào năm 2020.

Tuyển tập những giáo huấn do đức
Pháp vương Như Ý Châu Jigme Phuntsok
tuyên thuyết



Lời nói đầu

Ngày hôm nay là ngày mùng ba tháng thần biến theo lịch Tây Tạng, một vị Bồ-tát với bi nguyện chèo thuyền từ đến nhân gian, ngài chính là nơi nương tựa của chúng sinh đời trọc thế, vị đại ân sư Vô Đẳng của chúng ta, đức Quy y chủ Jigme Phuntsok. Năm nay, tổ công tác chuẩn bị tuần lễ pháp hội lần thứ tám kỉ niệm Quy y chủ viên tịch, họ đã đem nội dung băng ghi âm trong những lần thuyết pháp của thượng sư biên tập lại thành sách để kỉ niệm. Có một nhân duyên vô cùng ý nghĩa khi toàn bộ quyển sách có mười ba chương, tượng trưng cho lễ kỉ niệm năm thứ mười ba Quy y chủ viên tịch, tổng cộng có bảy mươi một mục đại diện cho việc Quy y chủ trụ thế bảy mươi một năm. Những thiện nam tín nữ tham gia pháp hội lần này đều được phát một quyển sách tiếng Tạng làm kỉ niệm, nhưng do họ không hiểu ý nghĩa của nó, vừa hay tôi cũng có một nguyên nhân khá đặc biệt khiến phải hủy bỏ dự định đi du

hoá, vì thế, tôi đã tranh thủ thời gian chuyển ngữ. Hi vọng nhờ vào cuốn sách này, những người chưa từng được gặp Quy y chủ có thể kết pháp duyên với ngài, để những lời dạy của thượng sư hiển hiện trên trang giấy, giúp các bạn tự mình lĩnh hội. Ngoài việc thêm bớt một số đề mục, tôi đã cố gắng hết sức gìn giữ nguyên văn của thượng sư sao cho thật sát nghĩa. Điều quan trọng nhất khi nương tựa vào thượng sư đó là lắng nghe giáo huấn của ngài, nương vào lời dạy để tu hành. Tuy chỉ là một quyển sách kỉ niệm nhưng đối với chúng ta vẫn rất quý báu, có lẽ chỉ cần hai hoặc ba câu trong đây thôi cũng có ích cho cuộc đời hoặc sự nghiệp giải thoát của bạn. Mỗi lời nói của Quy y chủ tuy bề ngoài có vẻ bình dị nhưng khi ngẫm kĩ sẽ thấy chứa đạo lí vô cùng sâu sắc. Vốn dĩ, tên tiếng Tạng của quyển sách là *Linh tán giáo ngôn* nhưng vì muốn nhắc nhở mọi người rằng những giáo pháp quý báu vô cùng khó gặp này cần phải ghi nhớ trong lòng, vì thế tôi dịch tên thành “*Không quên.*”

Nguyện cầu người có duyên từ đây dứt mê lầm, bước chân
lên con đường giải thoát.

Khenpo Sodargye
Larung Gar
ngày 1 tháng ba năm 2017

Mục Lục

Lời nói đầu	v
-------------	---

Mục Lục	viii
---------	------

I	SỰ THỪ THẮNG CỦA THÁNH ĐỊA	
	LARUNG GAR	1

1	Thánh địa được gia trì	3
2	Thánh địa được thọ kí	4
3	Thánh địa tăng trưởng giác ngộ	6
4	Thánh địa thuần khiết	7
5	Thánh địa giải thoát thân cầu vòng	8

II	GIẢNG NGHE CHÁNH PHÁP	9
-----------	------------------------------	----------

6	Hành vi phát tâm sơ khởi	11
7	Hành vi trước và sau khi truyền pháp	13

8	Bồ-đề tâm là suối nguồn lợi lạc	17
9	Bồ-đề tâm, thiện căn bất tận	19
10	Bồ-đề tâm phá hủy trọng tội	20
11	Bồ-đề tâm tăng trưởng thiện căn	21
12	Khi truyền pháp không được nghiêng ngả nói chuyện	22
13	Công đức tới giảng đường nghe pháp	23
14	Không phải nghe ở đâu cũng giống nhau	24
III	LÍ NHÂN QUẢ THÂM SÂU	27
15	Không có tiền thì đi ăn xin	29
16	Tài khoản chuyên dụng	31
17	Không được lấy tiền không nên lấy	33
18	Không được đánh chó	35
19	Chuyên hoán ngã tha	37

20 Cúng dàng ai được công đức lớn?	39
21 Nên nhận thì nhận	41
22 Phỉ báng đại đức cũng là xả pháp	43
23 Phỉ báng pháp cũng là xả pháp	45
IV KHÔNG THIÊN CHẤP GIÁO PHÁI	47
24 Tôn giáo cần hòa hợp	49
25 Tông phái cần đoàn kết	50
26 Tôn trọng tôn giáo của mình	53
27 Gia trì của truyền thừa trì minh	55
28 Năm tuổi đã có Bồ-đề tâm	57
29 Chớ có coi thường pháp thâm sâu	58
30 Vô cùng đáng tiếc duyên khởi bị phá vỡ	59
31 Sự an ủi của giáo thọ vô úy	61

32 Sự viên dung của Phật giáo Tạng Truyền 63

33 Trăm sông đổ về một biển 65

V HÀNH TRÌNH CỦA LARUNG GAR 67

34 Ngọn cờ đại bàng bay phát phới 69

35 Tam đại bình đẳng 71

36 Năm việc lớn 73

37 Tu hành thích hợp với tâm mình 77

38 Để cho nhân sinh có ý nghĩa 79

VI PHÁP HỘI THÂM SÂU 80

39 Pháp hội Thập Vạn Trì Minh 82

40 Pháp hội Kim Cang Tát Đỏa 86

41 Pháp hội Địa Tạng 88

42 Cực Lạc Đại Pháp Hội 91

43 Pháp Hội Trường Thọ	92
------------------------	----

VII TIÊU TRỪ HẾT THẢY TAI NẠN HOẰNG PHÁP LỢI SINH	94
--	-----------

44 Phật sự tiêu trừ suy bại của thời thế	96
--	----

45 Phật sự tiêu trừ nghịch duyên	98
----------------------------------	----

46 Đòi đòi kiếp kiếp	100
----------------------	-----

47 Điều múa Đại Lạc Kim Cang	102
------------------------------	-----

VIII NĂM CHẮC THỬ XẢ THỊ PHI	104
-------------------------------------	------------

48 Tăng nhân có được tích lũy tài sản không?	106
--	-----

49 Ngôn hạnh cử chỉ của hoá thân chuyển thế	109
---	-----

50 Tăng, Ni qua lại	112
---------------------	-----

51 Người như thế nào là người tốt?	114
------------------------------------	-----

52 Rời xa bạn ác	116
------------------	-----

53 Kết giao với bạn tốt 118

54 Ba câu quan trọng 119

IX CHƯ ẮC MẠC TÁC 120

55 Sát sinh là cánh cửa dẫn tới địa ngục 122

56 Từ bỏ những quy định không tốt 123

57 Con bỏ mẹ hơn cả mẫu thân 125

58 Cội nguồn của an lạc kiếp này và kiếp sau 127

X CHÚNG THIỆN PHỤNG HÀNH 128

59 Công đức phóng sinh 130

60 Công đức quay kinh luân 131

61 Công đức tụng kinh niệm chú 132

62 Công đức cúng dàng đèn 134

XI TRÂN TRỌNG TRUYỀN THỪA VĂN HOÁ 136

63 Mặc trang phục truyền thống 138

64 Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Tạng 140

65 Văn tự ngôn ngữ linh hồn của tổ tiên 142

XII LỜI HỨA TIẾP DẪN NGƯỜI CÓ DUYÊN 144

67 Công đức thế giới Cực Lạc 146

68 Nhất tâm bất loạn 147

69 Cùng sinh về cực lạc 149

XIII LỜI DẠY BẢO SAU CÙNG 151

70 Lời phó chúc sau cùng pháp hội Cực Lạc 153

71 Lời dạy sau cùng 156

I

SỰ THÙ THẮNG CỦA THÁNH ĐỊA LARUNG GAR

Nơi cõi giới Ngũ Đài sơn đại yếu xứ
Oai thần tâm Văn Thù thành thực nơi ý
Thỉnh cầu đức tôn túc JIGME PHUNTSOK
Ban uy thần chuyển dời sở chứng tâm truyền

1 Thánh địa được gia trì

Ngắm thấy học viện Phật giáo Larung Gar thù thắng như vậy thực hiếm có. Quy y chủ Dudjom đời thứ nhất chính là hoá thân của Liên Hoa Sinh Phần Nộ¹ ; ngài có tám người con trai là tám vị Bồ tát hoá thân, khi kể về các câu chuyện của những người con trai đã đạt thành tựu ấy, người chưa có tín tâm sinh khởi tín tâm, người đã có tín tâm không cảm được nước mắt; trong những tâm tử của Quy y chủ Dudjom, đồng thời xuất hiện mười ba vị thành tựu thân cầu vòng² . Nơi được các vị thánh gia trì chính là nơi đây.

1 Tức là Guru Dorje Drolö.

2 Thân cầu vòng: Là một dấu hiệu cho thấy người đó đã đạt được thành tựu, theo như dòng Đại cứu cánh hay còn gọi là Đại viên mãn thì người đạt được thành tựu sau khi viên tịch thân tứ đại sẽ tan rã tạo thành thân thể không để lại dấu vết (biến mất) như cầu vòng.

2 Thánh địa được thọ kí

Khi đức Quy y chủ Dudjom Lingpa³ đời thứ nhất khoảng tám, chín tuổi, hộ pháp Shenpa Mar-nag⁴ đưa cho ngài một mũi tên làm bằng gỗ cây hồng liễu và nói với ngài rằng: “Vào năm Mão trong tương lai, nếu như đem mũi tên cắm vào thung lũng kia sẽ viên mãn danh tiếng và các quyền thuộc đệ tử”. Sau đó, ngài thường trụ tại Dương Triết Không Hành Tụ Tập Châu, các không hành mẫu cũng thường xuyên ban thọ kí.

Thời gian sau, khi Quy y chủ Dudjom quán chiếu duyên khởi, ngài bèn nói với những người thân cận rằng: “Hôm nay, các con hãy đi tìm những hòn đá có hình dáng không giống nhau mang về cho ta. Trong tương lai, ta sẽ sống ở một nơi khác, sẽ có những dấu hiệu rõ rệt trên các hòn đá các con mang về.” Về sau, ngài có được một viên đá hình

3 Dudjom: Dudjom Lingpa (1835-1904), Chakong Tertön འདུད་འཛོམས་ལྷིང་པ་, ལུགས་སྒྲིང་གཏིར་ལྷོན་, là một bậc Đại thành tựu phái Ninh-mã, ngài có năm hoá thân; 1, Dudjom Rinpoche (1904-1987) - ý hoá thân. 2, Sonam Deutsen (1910-1958) - thân hoá thân. 3, Dzongter Kunzang Nyima (1904-1958) - ngữ hoá thân. 4, Tulku Pednam - công đức hoá thân. 5, Tulku Natsok Rangdrol (1904-1958) - sự nghiệp hoá thân.

4 Shenpa Mar-nag: Là một vị hộ pháp rất ít xuất hiện và có tài liệu liên quan, tên dịch sang tiếng Việt là Dạ xoa Hắc Hồng Đồ.

cái tai, ngài bèn nói: “Vừa hay ta cũng chưa bao giờ nhìn thấy, chỉ là nơi đã được nghe qua.”

Về sau, hộ pháp Mật tông Độc Kế Phật Mẫu⁵ thọ kí: “Nếu như sống trong thung lũng Larung Gar, sẽ tăng trưởng viên mãn những đệ tử thân truyền và đệ tử dòng truyền thừa”.

Không rõ có phải là hòn đá đó hay không, năm ngoái thầy đã nhặt được một hòn đá có hình cái tai ở trong đồng đồ nát bên cạnh căn phòng kia, chắc là hòn đá năm xưa của đức Quy y chủ Dudjom.

⁵ Độc Kế Phật Mẫu: (Ekajaṭī) Hay còn được gọi là Y Gia Nhạ Tra Bồ-tát, Nhất Kế la sát vương Bồ-tát.

3 Thánh địa tăng trưởng giác ngộ

Chính vì ít nơi thù thắng như vậy nên thầy từ khi có thể tự quyết, đã chọn nơi đây là nơi sống cho tới lúc già và chết đi. Nếu như nơi đây không thể tăng trưởng giác ngộ, không thể hoằng pháp lợi sinh, thì thầy dám đảm bảo các nơi khác càng khó hơn. Chính vì nghĩ tới điều đó nên thầy lập lời thệ nguyện như vậy.

Các con tới thánh địa này cần biết rằng nơi đây không tầm thường, giống như đức Liên Hoa Sinh từng nói: “Ở nơi bình thường tu hành một năm, không bằng tu hành một ngày ở thánh địa, uy lực nhận được khi tu hành một năm dưới gốc cây, trong hang núi tầm thường không thể sánh bằng uy lực tu tập một ngày ở những nơi đã từng nhận được sự gia trì của Ô Kim Đệ Nhị Đại Phật Liên Hoa Sinh Đại Sĩ.”

4 Thánh địa thuần khiết

Kể cả khi trải qua thời kì Cách mạng Văn hoá, thánh địa Larung Gar cũng chưa từng bị cấu uế. Tóm lại, nơi đây là thánh địa thuần khiết, là nơi có uy thần, là nơi được thọ kí rất nhiều. Mọi người đến đây không được huyền não tán loạn, cần phải nhắc nhở bản thân: “Không được phóng dật, chịu khó tu hành!”

5 Thánh địa giải thoát thân cầu vòng

Thánh địa đã từng xuất hiện mười ba vị Đại thành tựu giả thân cầu vòng, là nơi đản sinh của tám vị Bồ-tát, là nơi chưa từng bị phạm giới chương làm cho bất tịnh. Một khi thầy không còn nữa, các con vẫn phải ở nơi đây, không có gì không cát tường cả.

Về sau các con đừng quên thánh địa này và người cha già là ta!

II

GIẢNG NGHE CHÁNH PHÁP

Tôn hiệu ca lãg tầg già vừa thoág qua
Nhữg si ág bắg lâu vẫ ẩg trong tâm
Vĩnh viễg tiêu trừ. Ôi Vẫ Thù dũg kiệg
Cơn mưa nhữg đoá hoa tốt lành tuồg đố.

6 Hành vi phát tâm sơ khởi

Như đấng đạo sư của chúng ta, đức Phật đại từ đại bi thiện xảo phương tiện đã từng nói: “Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta vì con tuyên thuyết.” Các con cũng cần phải khéo léo điều chỉnh hành vi nghe pháp để lắng nghe.

Cái gọi là pháp nghe:

Bây giờ thầy cùng các con cần trọng suy tư rằng: Thân người quý báu khó có được nay đã có, thiện tri thức khó gặp nay đã gặp, đặc biệt chánh pháp khó gặp, đặc biệt hơn nữa là Kim cương thừa tinh túy của chánh pháp nay cũng được gặp. Lúc này, các con cần phải chịu khó tu hành theo những lời dạy chân thật. Không nên uống phí thân hạ mẫn⁶.

6 Là một danh từ Phật giáo Tạng truyền. Chỉ rời xa tám nạn và đầy đủ mười điều viên mãn. Bát nạn chỉ tám điều khiến không có thời gian học Phật pháp, bao gồm: Địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, trời trường thọ, biên địa, phật không xuất thế, kẻ tà kiến, cảm ngưng. Mười điều viên mãn là chỉ đầy đủ năm loại tự viên mãn và năm loại tha viên mãn. Đó là tái sinh làm người, sinh trong thời kì Phật pháp hưng thịnh, đầy đủ các căn, nghiệp tế vô điên đảo, có tín tâm với Phật pháp, Phật đã xuất thế, Phật đã thuyết pháp, Phật pháp trụ thế, bước vào thánh giáo, đã được thầy nhiếp thụ.

Nếu cái thân thể mà chúng ta đang dựa vào, nếu không khiến cái thân hạ mãn có ý nghĩa, vậy thì kiếp sau sẽ bị gió nghiệp thổi bay lưu chuyển trong luân hồi. Một khi sinh vào những nơi nẻo ác, khi đó chư Phật chư vị Bồ-tát muốn cứu cũng không được, với nghiệp lực chiêu cảm ngay cả tên thiện thú⁷ cũng không nghe thấy. Cho nên, giờ đây mọi người cùng tụng: “Hạ mãn khó được, thọ mệnh vô thường, luân hồi đau khổ, nhân quả không sai,” đây là bốn điều dùng để điều phục dòng tương tục. Giống như Bồ-tát Tịch Thiên⁸ nói: “Thân hạ mãn cực kì khó có, thế nên phải làm cho có ích, nếu đời này không làm, kiếp sau liệu có được viên mãn như này chăng?”

7 Thiện thú: Cõi giới lành. Tái sinh vào cảnh giới trong lành có được từ kết quả tích tập các thiện nghiệp trong đời trước (s: sugati-gati). Tái sinh làm người, hay chư thiên trong sáu đường (lục đạo 六道). Ngược lại là tái sinh trong các đường dữ (ác đạo 惡道), theo từ điển Đạo uyển.

8 Tịch Thiên: (寂天; S: śāntideva) Cao tăng thuộc phái Trung quán. Truyền thuyết cho rằng Sư là một vương tử miền Nam Ấn Độ, sống trong thế kỉ thứ 7, 8, và hoạt động tại viện Na-lan-đà. Sư là tác giả của hai tác phẩm quan trọng là (Đại thừa) Tập Bồ Tát học luận (s: śikṣāsamuccaya) và Nhập bồ-đề hành luận (bodhicaryāvatāra). Nhập bồ-đề hành luận rất thông dụng trong Phật giáo Tây Tạng, là kinh điển giáo khoa, theo từ điển Đạo uyển.

7 Hành vi trước và sau khi truyền pháp

Công đức thuyết giảng và lắng nghe chánh pháp siêu việt hết thảy các công đức thiện pháp thế tục. Khi bắt đầu thuyết giảng và lắng nghe, bắt buộc phải đỉnh lễ thượng sư và bản tôn. Hơn nữa, trong hội trường tốt hơn hết là niệm câu đỉnh lễ.

Tâm quan trọng của các câu đỉnh lễ được chú thích trong rất nhiều luận điển. Đặc biệt như thầy, khi bắt đầu truyền pháp, thầy luôn đỉnh lễ Vô Đẳng Thích Ca Mâu Ni Phật, nhằm thể hiện mình là đệ tử của Phật và luôn niệm ân đức Phật. Đệ tử của Phật có rất nhiều, cho nên thầy đỉnh lễ Liên Hoa Sinh Đại Sĩ để thể hiện mình là đệ tử truyền thừa của Ô Kim Đệ Nhị Đại Phật Liên Hoa Sinh Đại Sĩ. Liên Sư có rất nhiều đệ tử, vì để thể hiện mình là đệ tử theo học truyền nhân tâm truyền bí mật vĩ đại, bậc Toàn Tri

Longchenpa⁹, thầy sẽ đỉnh lễ thượng sư Vô Cấu Quang tôn giả. Vô Cấu Quang tôn giả cũng có rất nhiều đệ tử, trong đó, vì để thể hiện chứng ngộ dòng truyền thừa mật ý thể nhập vào tâm tương tục của thầy, ban cho trái tim của ta yếu quyết mật yếu thâm sâu, là bộ chủ duy nhất, bậc toàn tri Mipham Rinpoche, vì vậy thầy sẽ đỉnh lễ ngài.

Hoặc có thể đỉnh lễ theo thứ tự dòng gia trì gần; như giáo chủ của chúng ta, bậc đại đạo sư ân lớn duy nhất, đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Truyền nhân của ngài đứng đầu dòng truyền thừa mật ý chính là đức Liên Hoa Sinh Đại Sĩ. Truyền nhân tâm truyền tối mật, được Phật phụ, Phật mẫu Liên Hoa Sinh Đại Sĩ nhiếp thụ đó là bậc Thượng Sư Toàn Tri. Người quan trọng nhất trong sự chứng ngộ ý truyền của đáng Thượng Sư Toàn Tri Vô Cấu Quang Tôn Giả¹⁰ chính là Mipham Rinpoche. Trong dòng tương tục của thầy, bao gồm từng chút tín tâm, từng giọt tâm từ bi đều trực tiếp hoặc gián tiếp đến từ ân đức của Thượng sư

9 Longchenpa: (1308-1364) klong chen pa ཀློང་ཆེན་པ་, là một đại sư Tây Tạng phái Ninh-mã được tặng danh hiệu “Nhất thiết trí giả.” Sau khi chứng được linh ảnh của Liên Hoa Sinh và đệ tử là Ye-she Tsog-yel, sư được các Không hành nữ truyền thụ giáo pháp Đại cứu cánh và đã ghi lại thành các văn bản chôn dấu, các bí lục. Về sau sư lại gặp Vô Cấu Hữu được chân truyền phép Đại cứu cánh và tổng hợp hai dòng Đại cứu cánh thành một hệ thống duy nhất.

10 Tức là ngài Longchenpa.

Mipham Rinpoche làm duyên tăng thượng. Vì vậy, nói về thứ lớp truyền thừa chứng ngộ là như vậy.

Nhắc nhở phát tâm là một điều rất quan trọng. Giống như Patrul Rinpoche nói: “Người thượng đẳng từ lúc ra khỏi nhà cần ghi nhớ phát Bồ-đề tâm, người trung đẳng khi nghe thấy tiếng Pháp loa ghi nhớ phát Bồ-đề tâm, người hạ đẳng khi thượng sư nhắc nhở bèn phát Bồ-đề tâm.” Khi các pháp sư trong lúc truyền pháp cũng cần nhắc nhở người nghe phát tâm, điều này rất quan trọng.

Trong phần niệm tụng trước khoá lễ của chúng ta, ngoài *Bát cát tường tụng* và *Hoài nghiệp tự tại kì đảo văn* còn các bài như *Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm*, *Thất chi cúng*, *Bồ-tát giới nghi quỹ* cho tới các bài nguyện sau khoá lễ như phần sau *Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm* đều có nguồn gốc từ truyền thống Jigme Gyalwai Nyugu¹¹ tôn giả. Thầy từ lúc tới tỉnh xứ núi Thạch Cừ Giang Mã¹² cầu học tới nay, bất luận là truyền pháp lớn hay nhỏ đều tuân thủ làm theo truyền thống này. Khi các con niệm tụng, bắt đầu

11 Jigme Gyalwai Nyugu: (1765-1843) là một Đại thành tựu, Bồ-tát. Ngài đã đem pháp môn Longchen Nyینگtik truyền bá khắp Tây Tạng, đặc biệt là một trong hai vị thượng sư của miền Đông, Tây Tạng.

12 Thạch Cừ: Một huyện của Tây Tạng nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

từ *Bát cát tường tụng*, cho tới phần sau *Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm* trước khi kết thúc chớ ngớ trước ngớ sau, chuyên tâm niệm tụng từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc, thiện căn đó thật không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, đức Phật từ bi tùy theo sự sai khác của ý lạc, tín giải, căn cơ, tính chủng sinh giới mà tuyên thuyết pháp môn bất khả tư nghị, nhưng hành trì chánh pháp như vậy, về cơ bản đã cân nhắc tới những người có căn cơ hạ và trung đẳng mới tuyên thuyết.

Đối với những bậc trí tuệ thượng đẳng mà nói, dựa vào phương tiện thiện xảo duy nhất chính là Bồ-đề tâm chân quý, đưa hành giả từ con đường an lạc Bồ-tát thừa tới quả vị Phật an lạc. Giống như trong *luận Nhập Bồ-tát hạnh* có nói: “Như trong đám mây đen, ánh chớp sáng rực trời, như vậy vì uy đức Phật, thể nhân nầy mầm ý tu phúc.”

8 Bò-đề tâm là suối nguồn lợi lạc

Bò-đề tâm chân quý như vậy là cội nguồn hết thảy pháp thiện diệu luân hồi niết bàn, là nhân duy nhất có lợi lạc. Có trái tim Bò-đề tâm có thể tiêu diệt đau khổ của mọi chúng sinh trong tam giới, dễ dàng thành tựu hết thảy tư lương thiện diệu an lạc, đây chính là kết luận của chư Phật, Bồ-tát đại từ bi trải qua nhiều kiếp quán sát phân tích, không có công đức của pháp nào hơn Bò-đề tâm. Giống như Bồ-tát Tịch Thiên nói: “Phật qua nhiều kiếp tư duy, thấy rằng giác tâm này nhiều ích nhất, vô lượng chúng sinh dựa vào đó, dễ dàng có được an lạc tối thắng. Nếu muốn dập các loại khổ trong tam hữu, cho tới sự bất an của chúng hữu tình, muốn hưởng thụ trăm loại khoái lạc, thường hằng chớ xa Bò-đề tâm.”

Bò-đề tâm chân quý này, dù cho chỉ sinh khởi một lần trong tâm tương tục của mình cũng được gọi Phật tử Bồ-tát. Giống như Bồ-tát Tịch Thiên từng nói: “Hữu tình bị

khô nảo trói buộc trong ngục sinh tử, nếu trong sát-na sinh
Bồ-đề tâm tức khắc được gọi là con Phật, người thế gian
nên kính lễ.”

9 Bò-đề tâm, thiện căn bất tận

Ví dụ, thiện căn không được Bò-đề tâm nhiếp trì sẽ bị bốn nguyên nhân¹³ phá hủy thiện căn như không hồi hướng, điên đảo hồi hướng phá hủy. Còn như, thiện căn được Bò-đề tâm nhiếp trì dù cho cực nhỏ cũng sẽ giúp chúng ta tạm thời có được phúc báo an lạc bất khả tư nghị của trời, người, trước khi đạt được Bò-đề cứu cánh, thiện căn sẽ ngày càng tăng trưởng không ngừng. Giống như trong luận *Nhập Bồ-tát hạnh*: “Thiện hạnh này như cây chuối, trở quả hết héo khô, cây Bò-đề tâm thường sinh quả, không hết lại tốt tươi.”

¹³ Bốn nguyên nhân sẽ phá hủy thiện căn: 1, hồi hướng điên đảo; 2, không hồi hướng; 3, tự tuyên dương; 4, sinh tâm hối hận. Trên là bốn nguyên nhân sẽ làm hủy hoại mất thiện căn.

10 Bò-đề tâm phá hủy trọng tội

Ngoài ra, nếu trong tương tục có Bò-đề tâm chân quý thì dù cho đã mắc phải trọng tội sau khi chết nhất định sinh vào địa ngục ngũ vô gián cũng sẽ được thanh tịnh. Nếu tội còn sót lại, sẽ ở trong địa ngục chịu đau khổ trong thời gian nhanh như cục len rớt xuống đất rồi bật lên. Giống như Bồ-tát Tịch Thiên nói: “Nhu kẻ phạm trọng tội, nương dũng sĩ hết sợ, cứu giúp nhanh giải thoát, tội nhân sao không dựa, Bò-đề tâm như lửa mặt kiếp, trong sát-na hủy các trọng tội, bậc trí giả Di Lặc dạy cho Thiện Tài, tâm đó lợi ích vô hạn.”

Phẩm thứ nhất của luận *Nhập Bồ-tát hạnh* tuyên thuyết giản lược về lợi ích công đức của Bò-đề tâm, còn tường tận chi tiết ở hai trăm ba mươi ví dụ trong kinh *Hoa Nghiêm*, các con có thời gian nhất định phải tìm hiểu.

11 Bồ-đề tâm tăng trưởng thiện căn

Bồ-đề tâm chân quý có hai loại Bồ-đề tâm nguyện và Bồ-đề tâm hạnh. Thấu hiểu sự sai biệt công đức của hai cái đó, dựa theo nghi quỹ trong tương tục nhận được Bồ-tát giới, đây là điều rất quan trọng. Một khi trong tương tục sinh khởi Bồ-đề tâm như vậy, thiện căn sẽ không ngừng sinh sôi. Đối với vấn đề này trong luận *Nhập Bồ-tát hạnh* có nói: “Từ lúc ấy trở đi, dù ngủ nghỉ hay phóng dật, phúc đức sinh liên tục, nhiều như bầu hư không.”

12 Khi truyền pháp không được nghiêng ngả nói chuyện

Các con hàng ngày bắt luận đi nghe pháp lớn pháp nhỏ nào, ngoài việc cực kì quan trọng ra, tuyệt đối không được thủ thủ nói chuyện riêng. Nếu không, thực sự làm chảy máu Pháp thân Phật, là ác nghiệp lớn nhất trong tội vô gián. Nếu như muốn tái sinh về cõi địa ngục vô gián thì hãy nói chuyện trong lúc truyền giảng lắng nghe Phật pháp, chắc chắn sẽ tái sinh về đó. Chỉ sợ rằng không có ai muốn tái sinh về đấy cả.

Thầy nhắc nhở nhiều lần đối với các pháp sư, từ khi niệm tụng *Bát cát tường tụng* cho tới khi kết thúc viên mãn kệ hồi hướng, tốt nhất không nói chuyện. Nếu như thực không thể làm được, vậy thì trong quá trình truyền pháp, nghe pháp không được nói chuyện phiếm. Đây là điều cần phải nhấn mạnh, thầy nghĩ rằng nếu thầy thường xuyên giảng điều này tự nhiên các con sẽ nhớ.

13 Công đức tới giảng đường nghe pháp

Dù cho người già tám mươi tuổi, đối với việc nghe pháp cũng không được lười biếng. Dù cho các con chỉ có thể sống năm, sáu tháng cũng nên tới nơi truyền pháp để lắng nghe.

Những người già chớ lười biếng! Nếu như quả thực bệnh tình rất nghiêm trọng không thể đến được, chúng ta cho phép dùng máy thu âm. Ngoài ra, không được vì một chút khó khăn bèn bỏ xuôi không tới.

Mọi người cần đích thân tới giảng đường nghe pháp. Phật-đà đã nói trong nhiều kinh điển rằng: “Công đức của việc con dùng thất bảo cúng dàng hằng hà sa số Phật, Bồ-tát, cũng không lớn bằng vì Phật pháp mà bước bảy bước chân.”

14 Không phải nghe ở đâu cũng giống nhau

Có người sẽ nghĩ rằng: “Ở đây cũng là nghe, cũng có thể nghe thấy, ở kia cũng là nghe, giống nhau cả.”

Kì thực không giống nhau. Như trong *Bản sinh truyện* có nói: “Ngồi nơi đất thấp, đệm lót ngồi bình ổn, với ánh mắt yêu thích nhìn thượng sư, như uống những giọt cam lồ, chuyên tâm lắng nghe pháp...” Bản thân cần ngồi ở vị trí thấp hơn thượng sư, nghiêm cẩn hộ trì hành vi thân, ngữ, ý, cười mỉm chuyên chú nhìn tôn nhan thượng sư.

Đương nhiên người giống như thầy đây các con cười cũng tốt, không cười cũng tốt, thầy đều không nhìn thấy rõ. Tuy nhiên nói đi phải nói lại, nếu như các con thực sự có tâm hoan hỷ với thượng sư trong ngoài sẽ như nhất, chan chứa tâm hoan hỷ và tín tâm, miệng khoe cười chăm chú nhìn thượng sư, phúc đức đó thật không thể nghĩ bàn. Thậm chí dù cho chỉ đến nhìn mặt thượng sư một cái thôi, phúc đức đó cũng thật là vô lượng.

Kì thực, không phải chỉ cần ở đâu đó nghe được thì không cần tới kinh đường nữa. Giống như Phật A Di Đà có vô số quyến thuộc, trong kinh nói: “Có thể đếm được có bao nhiêu hạt bụi trên đại địa này, nhưng không thể đếm được số quyến thuộc của đức A Di Đà.” Hơn nữa những quyến thuộc này toàn bộ đều có ngũ nhãn lục thông, hoàn toàn có thể tùy ý nghe pháp ở bất cứ nơi đâu, nhưng họ lại luôn ngồi phía trước Phật tọa của đức A Di Đà, diện kiến Hồ chủ Vô Lượng Quang mà nghe pháp. Giống vậy, đáng bốn sư đại từ đại bi Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta khi chuyển pháp luân, ở ngoài vô lượng thế giới vẫn có thể nghe thấy pháp âm của ngài, nhưng chỉ nghe thấy âm thanh thôi không đủ, các vị Phật khác còn cử chư vị Bồ-tát tới trước đức Thích-ca Mâu-ni vấn an ngài, nghe pháp. Cho nên, mọi người cần phải đích thân tới nghe pháp.

Nếu như người thực sự rất già, đặc biệt là những cư sĩ lớn tuổi lâm trọng bệnh, chúng ta cho phép nghe qua loa. Nhưng công đức lớn, nhỏ của nó chênh nhau rất nhiều.

Các con dù cho chỉ có thể ở đây sáu tháng, trong quá trình mỗi lần nghe pháp trước sau như một. Xem có biết lúc đầu

cần phát Bồ-đề tâm? Có biết sau cùng cần tư duy, niệm tụng *Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm* để hồi hướng? Khiến bản thân không dùng tới pháp phương tiện ngừng phiêu dạt luân hồi, chỉ cần dựa vào điều này cũng có thể làm được.

III

LÍ NHÂN QUẢ THÂM SÂU

Tính thiện lương và giới luật tối thanh tịnh

Tộc tính tử của chư Thắng giả ba đời

Khéo tu học nơi tuệ bát nhã vô cầu

Rốt ráo đều là bạn tâm giao của ta

15 Không có tiền thì đi ăn xin

Nói đến tài sản tăng chúng, thường là một chuyện rất phiền phức.

Đức Phật từng giảng: “Hành giả đầy đủ giới giải thoát ta cho phép, người chưa từng gìn giữ ta không cho phép.” Có ý rằng, nếu như người có đầy đủ giới luật, trên nền móng giới luật thông qua tu hành khiến tâm tương tục giải thoát, ngài cho phép hưởng dụng tín tài, nhưng không phải ai cũng có tư cách này.

Dù cho không đầy đủ giới luật thanh tịnh và công đức giải thoát, nhưng giống như người ta thường nói: “Bản lĩnh của kinh sám sư¹⁴ ở trên miệng”, khi chúng ta tiếp nhận tín tài, cần phải chịu khó tụng kinh hồi hướng.

Bao gồm cả phần tiền tụng kinh, những vấn đề này cần nghiêm cẩn. Những điều này cũng vì các con cả, còn đối với cá nhân thầy mà nói thì đây không phải chuyện quan trọng.

14 Kinh sám sư: Là chỉ vị sư tụng thông kinh tạng và các bài văn sám.

Nếu như các con không tham gia tụng kinh, lại lãnh tín tài như người khác, thậm chí còn lấy nhiều hơn hai ba phần, đây là là tạo nghiệp khiến nhiều đại kiếp sống trong địa ngục vô gián không đạt được giải thoát. Tuyệt đối chớ làm vậy!

Nếu như không có tiền, đi ăn xin còn tốt hơn nhiều so với làm như vậy. Nhắc đến ăn xin, Milarepa chính là người đứng đầu. Ăn mày đi hành khất là chuyện bình thường, không ai nói gì cả.

16 Tài khoản chuyên dụng

Nếu như các thí chủ cúng dàng bao gồm cả cư sĩ, vậy thì các cư sĩ một phần, nhưng giống như cúng trai cho tì-kheo, sa-di thì cư sĩ không có tư cách hưởng thọ. Vấn đề này chúng ta đã thông qua nhiều lần thảo luận, trên cơ bản quyết định vậy.

Nghe nói trước đây vài ngày bên Cư Sĩ Lâm có tụng kinh, được một chút tiền, nếu như chia, mỗi người chả được đáng là bao, thế rồi họ cho vào quỹ phóng sinh. Nhưng, làm như vậy được chăng? Tạo ra thiện nghiệp hay ác nghiệp? Chỉ có Phật-đà với tăng chúng mới quyết định được, người khác không thể nào đoán định.

Trong kinh *Bách nghiệp* có nói: Mùa Hạ thu hoạch, nhưng phân chia vào mùa Đông; mùa Đông thu hoạch lại phân chia vào mùa Hạ; tượng Phật cúng dàng bên phải, lại cúng dàng bên trái, tượng cúng dàng bên trái lại đi cúng dàng bên phải. Như vậy, dù cho như vậy cũng khiến tì-kheo thấy đau khổ, từ đó dù cho hàng ngàn đức Phật xuất thế cũng

không thể có được giải thoát. Công án này được ghi chép trong kinh *Bách nghiệp* và các kinh Phật khác.

Cho nên, tuyệt đối các con không có quyền làm như vậy. Các thí chủ cúng dàng ai thì phải đưa cho người đó. Nếu như cúng dàng tăng chúng, vậy thì đưa cho tăng chúng. Nếu cúng dàng cho quỹ phóng sinh thì “không được để tăng chúng ăn mất phần phóng sinh”, người hiểu đạo lí, nên hiểu như vậy.

Các cư sĩ nếu có việc không thể quyết định, bắt buộc phải do tăng đoàn có trên bốn vị tì-kheo ra quyết định dựa trên căn cứ, không được tùy tiện nói “như này tốt, như này có lợi” giống như buôn bán vậy.

17 Không được lấy tiền không nên lấy

Các con bất luận là ai, nếu như không tham gia tụng kinh, thì không được lãnh tín tài, nếu không sẽ phạm giới luật căn bản.

Tuyệt đối không được công khai lấy hay trộm cắp tài sản tăng chúng. Chỉ cần con đầy đủ giới luật thanh tịnh sa-di trở lên thì chịu khó tham gia tụng kinh tập thể, Phật-đà cho phép các con tham gia. Nếu không tụng kinh, thì không được lãnh tín tài, nếu không, kiếp sau sẽ bị đọa vào địa ngục Kim cang.

Đối với tín tài, không được nói bản thân tùy ý hưởng dụng, dù đem đi cho người khác cũng phạm phải đại tội rất nghiêm trọng. Nhưng, đối với bệnh nhân, cần phải phát cho họ trước. Không chỉ người ốm đau, mà người giúp việc người ốm đau cũng được lãnh nhận. Tuy nhiên, ngoài trừ những người bệnh tình nghiêm trọng ra, mọi người chớ

có cần nhiều người giúp việc, làm ngăn cản việc nghe pháp của họ, điều này không tốt cho các con.

18 Không được đánh chó

Các con không được lấy đá đánh những con gia súc và những con chó hoang!

Năm ngoái thầy cũng từng giảng qua, các con có thể cho thầy mềm lòng, vốn dĩ thầy là một người mắc bệnh tim, có lẽ bởi vì điều đó mà yếu lòng. Nhưng thầy quả thực không có giả vờ, các con đánh chó cơ bản không khác gì dùng đá đánh thầy.

Tuy nhiên, nơi đây là chốn tụ tập của tăng chúng chứ không phải nơi tụ tập của chó, không nên đem chó vào nơi truyền pháp. Nếu có người mang những con chó hoang đi nơi khác nuôi thì thật tốt, mang đi một con, tăng chúng chúng ta sẽ niệm một trăm triệu biến tâm chú Quán Âm cho họ.

Muốn tăng chúng nghĩ cách giảm thiểu số lượng chó hoang thật khó khăn. Cho nên, mọi người khi ban đầu chó có nuôi chó, cho nó ăn. Nhưng những con chó hoang hiện có ở đây, các con không được đánh!

Những đứa trẻ con cảm thấy đánh chó rất là anh hùng, trên thực tế không phải có được danh hiệu anh hùng là nhờ vào việc đánh chó. Nhìn từ tiêu chuẩn trong Phật pháp, dũng cảm tiêu diệt kẻ địch phiền não, đó mới là anh hùng; theo cách nhìn thế gian thì tiêu diệt kẻ địch mới được coi là anh hùng, điều này này trong bài đạo ca của đại thần Tiên-ba¹⁵ trong truyện *Cách-tát-nhĩ Vương*¹⁶ cũng có nói. Do đó, hi vọng các con không đánh những con chó nữa!

15 Tiên-ba: Shanpa.

16 Cách-tát-nhĩ Vương: Vua Gesar.

19 Chuyển hoán ngã tha

Từ nay về sau chỉ cần các con đánh chó thì không khác gì đang đánh chính thầy. Có tăng nhân làm bộ anh dũng, ném mưa đá vào lũ chó, thầy thực không thể chịu được. Nói ra thì có vẻ như giả tạo, nhưng quả thực khi các con đánh chúng, lòng thầy rất đau. Chúng cũng thuộc trách nhiệm của thầy, thầy xin các con.

Người nhà của những người đến từ khu chần thả, chúng ta không có cách nào khống chế, họ sẽ đánh, cũng không có cách nào khác. Chúng sinh trong ba đường ác thường hằng chịu khổ đau, chúng ta không có cách nào khác. Nhưng, phạm là quyền thuộc của thầy, những người coi thầy là thượng sư, không được làm tổn hại tới hết thầy chúng sinh, đặc biệt là không được đánh những con chó già xung quanh chúng ta, không được làm hại tới những chúng sinh này. Cảm ơn các con, cầu xin các con!

Quả thực, có những lúc nghĩ tới đau khổ do nghiệp lực hiển hiện của chúng sinh trong đời trọc thế, cảm thấy bất

an như ngồi trên đồng lửa, đặc biệt là tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, vô cùng khó chịu. Nghĩ tới mỗi con súc sinh đi vào lò mổ, vì đau khổ do nghiệp chiêu cảm, thực sự rất đáng sợ. Từ lúc sau khi bị mua ở nơi chần thả cho tới khi đến địa điểm đều bị nhốt trên xe, môi trên môi dưới bị ghim đinh sắt, nghe nói làm như vậy sẽ không bị gầy đi. Đến lò mổ phải chịu đựng các loại đau khổ, ngoài việc thời gian ngắn ra thì đau khổ e rằng không khác gì địa ngục. Mỗi khi nghĩ tới chúng lòng dạ thật không chịu được, nhưng cũng không có cách nào để giúp chúng.

20 Cúng dàng ai được công đức lớn?

Tạo ác nghiệp nơi tam bảo Phật, Pháp, Tăng là ác nghiệp lớn nhất, hơn nữa đại đa số quả báo đến ngay trong đời này. Nếu như kiếp này không báo thì nó sẽ lần lượt sinh thụ nghiệp, sau khi chết nhất định nhận quả báo. Trái lại nếu cúng dàng tam bảo, dù cho cúng dàng ít nhưng cũng vun trồng phúc đức rất lớn. Đặc biệt là nếu đem so sánh việc cúng dàng đức Phật, cúng dàng Phật pháp thì việc cúng dàng Tăng bảo có công đức lớn nhất, bởi vì Tăng bảo chính là tổng tập của tam bảo. Nếu như cúng dàng tượng Phật, tháp xá lợi, tuy có công đức cúng dường, nhưng không có công đức thọ dụng, còn cúng dàng Tăng bảo, không những có công đức cúng dường còn có công đức thọ dụng. Dù cho chỉ cúng dường một món ăn cực nhỏ thôi, về cơ bản quả báo sẽ chín muồi ngay trong đời này. Hơn nữa, không phải quả báo trở trong đời này sẽ hết mà cho tới trước khi thành Phật, trước khi đạt được chánh giác sẽ không ngừng trở quả phúc báo lớn. Tăng bảo chính là

ruộng phước tích phúc viên mãn. Nếu có thể đem tài vật mình có cúng dàng, dù chỉ là một chút ít cũng có lợi ích công đức không thể suy lường được.

21 Nên nhận thì nhận

Khi ban tài vụ phân phát tiền tụng kinh, các con nhất định phải chú ý. Thầy đã xem quy tắc của các con liên quan tới việc tụng kinh, người tụng kinh dường như không chịu khó tụng, các con phải chịu khó tụng kinh nhé!

Trong số các con, nếu như không thể tụng kinh vẫn có thời gian dài, làm một người tinh tiến văn, tư, chỉ có thể tụng các kinh đơn giản, điều này đức Phật cũng cho phép, nói rằng: “Cúng dàng tam giới cũng không đủ.” Nghĩa là, đối với người tinh cần văn, tư, cụ túc giới luật thanh tịnh, cúng dàng tài vật của tam giới cũng không nhiều.

Khi tập chung tụng kinh, mọi người phải hào hứng tham gia đầy đủ. Gần đây thầy cũng giảng cho các con nghe rồi, khi nhận tín tài không được nói vọng ngữ, nếu không sẽ phạm phải giới căn bản, tạo ác nghiệp dọa rất đáng sợ dọa lạc vào nẻo ác. Điều thứ nhất đây là trộm cắp, điều thứ hai là thọ dụng tài sản của tăng bảo, thứ ba là hành vi giáo hoạt lừa dối, rất đáng sợ. Nhất định phải thận trọng với tài

sản của tăng bảo! Trừ khi con là một người đầy đủ giới luật thanh tịnh, tinh tiến văn, tư, nếu không chớ có tùy tiện thọ dụng tín tài.

Trong tâm thầy có những lúc hiện ra các suy nghĩ: Có những người cả đời dùng tiền không trong sạch, rất đáng sợ. Tạo ác nghiệp có liên quan tới tăng chúng chính là tạo đại ác nghiệp, đi ngược lại con đường vắng sinh thế giới Cực Lạc, không biết có bị đọa lạc vào ác thú không. Những vấn đề này, khi chúng ta đang sống cần phải chú ý, nếu không, cái chết vô thường không biết sẽ đến lúc nào. Lúc nhỏ, khi về già, không thể chắc chắn được ai sẽ chết trước, ngoại duyên gây ra cái chết cũng không chắc chắn.

Vậy thì có pháp gì có lợi ích cho việc chết hay không? Chính là tín tâm, bi tâm, thực tu pháp Đại viên mãn, những điều này có thể khiến con không còn phải lưu chuyển trong tam hữu luân hồi nữa, không có gì tốt hơn những điều đó. Mọi người phải gắng sức tu hành. Bất luận là ai, phải nỗ lực toàn tâm toàn ý tu hành những pháp đó.

22 Phỉ báng đại đức cũng là xả pháp

Nếu như tạo tội xả pháp, nhất định sẽ không có cơ hội để giải thoát, đây là việc hết sức cần trọng. Vậy thì tội xả pháp là gì? Phỉ báng Bồ-tát cũng là tội xả pháp. Chúng ta hoàn toàn không biết Bồ-tát rút cuộc ở đâu, cho nên chúng ta phải thận trọng với bất kì ai. Trong những người xuất gia có Bồ-tát, trong những người tại gia cũng có, thậm chí trong bầy động vật có Bồ-tát hay không chúng ta cũng không rõ được.

Ví dụ, trước đây có một người đi tới Ngũ Đài sơn, Văn Thù Bồ-tát mới sai ông viết một bức thư cho Đạt Tây, trong thư viết rằng: “Đạt Tây đại Bồ-tát¹⁷, Ngài dùng thân này lợi ích chúng sinh đã viên mãn, nay đi về sát độ Hiện Hi phương Đông.” Người đó sau khi tới Thành Đô, đi kiểm cả thành phố, đi khắp nơi hỏi thăm, không có ai tên là Đạt Tây cả. Cuối cùng có một hộ gia đình nói, nhà họ có một

¹⁷ Đạt Tây đại Bồ-tát: Bodhisattva Dashi.

con lợn tên là Đạt Tây, đang chuẩn bị ngày mai giết lấy thịt. Người đó trong lòng không biết được Bồ-tát ở đâu, bèn đem bức thư đặt trước mặt con lợn. Lợn ta bèn dùng miệng xé thư ra xem, xem xong rồi chết.

Bồ-tát như vậy, trong những loài động vật cũng có, khi Bồ-tát phát nguyện cũng niệm: “Nguyện thành chim muông, cầm thú, ăn mày trong thành”, còn phát nguyện đầu thai làm người tán thán, người phỉ báng, bệnh nhân, người thuyết pháp. Thậm chí, trong hàng kĩ nữ, đồ tể cũng có rất nhiều Bồ-tát.

Vì thế, nói một cách nghiêm cẩn, đối với hết thảy chúng sinh không được đặt biệt danh xấu ác, nói lỗi lầm, nếu không sẽ thành nhân gây ra nhân xả pháp, rất nguy hiểm.

23 Phỉ báng pháp cũng là xả pháp

Đối với các pháp thâm sâu, cảm thấy không phải là chánh pháp, sinh tà kiến với chánh pháp bèn phỉ báng, đây đều là nghiệp xả pháp.

Ví dụ người văn, tư, tu chúng ta vì để duy trì và bảo vệ tông phái, dùng tâm tham chấp bản thân, sân hận người khác, nói rằng quan điểm của tân phái không hợp lí, hoặc nói rằng quan điểm của phái Cát-cử¹⁸ không hợp lí, quan điểm của phái Giác-nang¹⁹ không hợp lí..., đều là tội xả pháp.

Người như vậy trong hàng ưu bà tắc, ưu bà di không nhiều, nhưng trong hàng người xuất gia thì có. Tuy nhiên, khi tăng đoàn cự phái và tân phái bất hòa, những người tại gia thuộc các phái cũng vì họ mà gây ra rất nhiều tội xả

18 Cát-cử: Dòng truyền thừa Kagyu.

19 Giác-nang: Dòng truyền thừa Jonang.

pháp. Cho nên, không được phi báng tông phái chánh pháp.

Trong thời đại ngày nay, Phục tạng sư chân thực với Phục tạng sư giả, Thành tựu giả đích thực và giả Thành tựu giả vô cùng nhiều, người phàm phu không có cách nào phân biệt thật giả. Cho nên không phá không lập, giữ quan điểm trung lập. Giống như trong kinh *Trang nghiêm luận* có nói: “Ý tội tự tính ác, phi lí sắc phi lí, nghi pháp hà tu thuyết, đẳng xả thiện vô quá.”²⁰

20 Đoạn này trích trong Luận Đại thừa trang nghiêm kinh. (意罪自性惡，非理色非理，疑法何須說，等舍善無過)。Nghĩa là tội ý sân hận tự tính ác, không giống như các tội do thân, ngữ đến từ động cơ, nó là tội bản tính. Cho nên, đối với các duyên tôn hại, không yêu thích hoặc sắc pháp không hợp lí như tro muối cùi gỗ cũng không nên sinh tâm sân hận. Đối với chánh pháp chưa quyết trạch được mà sinh tâm hoài nghi thì không được sân hận và càng không được nói lời phi báng. Trong Như cũ kinh của hàng Thanh văn có nói: “Các tì kheo, tro muối trong đám lửa cũng không nên sinh khởi tâm sân, huống hồ đối với cái thân có tâm kia?” Thế tôn nói, nếu như xả bỏ pháp đại thừa chân thực, vậy thì trong nhiều kiếp thế giới hình thành và hoại diệt sinh vào trong địa ngục vô gián chịu đủ thứ khổ đau. Bởi vậy, muốn tốt cho mình thì đối với bất kì pháp nào mình chưa thông đạt, dù cho không sinh khởi tín giải thì cũng không được sân hận, khinh mạn, hủy báng, bình đẳng tức diệu thiện, bản thân không phạm tội lỗi.

IV

KHÔNG THIÊN CHẤP GIÁO PHÁI

Nếu hỏi nhân cách tốt đẹp là thế nào

Đó là ý nghĩ trong sáng, ít giả dối

Bản tính thiện lương, vững vàng và kiên định

Rộng rãi khoáng đạt, và trí tuệ vĩ đại

24 Tôn giáo cần hòa hợp

Trên thế giới này có bốn tôn giáo lớn Ấn Độ giáo, Ki-tô giáo, Hồi giáo, Phật giáo, các tôn giáo nhỏ...Nếu như nội bộ hết thấy các tôn giáo này sinh mâu thuẫn tranh đấu với nhau, chắc chắn sẽ gây ra tai họa rất lớn cho chúng sinh. Vì thế, hết thấy các tôn giáo phải hòa mục, tránh việc thiên chấp tranh đấu.

25 Tông phái cần đoàn kết

Đặt biệt là ở nơi tuyệt vực, có bát đại tu truyền giáo phái và thập đại giảng truyền giáo phái. Các giáo phái này đều có duy nhất một bản sư-giáo pháp của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, vì thế, các phái cần đoàn kết hòa hợp, thanh tịnh giới luật.

Chủ yếu chính là các tăng nhân, chớ thiên chấp duy nhất tông giáo của mình, cũng chớ dùng tâm tham, sân nói những lời như: “Chúng tôi là tân phái, các ông là cựu phái, là đạo Bôn, chúng tôi là phái Cát-cử”, nếu không chính là tạo tội xả pháp, sẽ phải đầu thai vào ác thú. Chúng ta đối với bất kì pháp nào chớ có tà kiến, nên dùng tín tâm cung kính chân thành, tu trì bản tôn có duyên với mình. Ngày nay dựa vào ân đức của các bậc đại đức vô cùng tài giỏi trì giữ giáo pháp, sự bất đồng ở tuyệt vực, các xung đột giữa các tông phái đã giảm thiểu, nhưng trên căn bản thì vẫn chưa chấm dứt, cho nên giữa các tông phái chớ nên tranh chấp mãi không thôi.

Chúng ta nếu như đồng tâm hiệp lực, dù cho có một chút tác dụng đối với Phật giáo, giúp nó càng thanh tịnh, càng hoàn thiện, thầy nghĩ đó là điều tuyệt vời nhất.

Có tác dụng với Phật giáo chính là chỉ lợi ích chúng sinh. Nếu không, giống như một số người cá biệt, với tâm tham, tâm sân tiến hành phá hủy và tạo lập, độc tôn tông phái của mình, phá bỏ tông phái khác, đây là điều hoàn toàn sai trái. Là một loại tham sân với tông phái, là nhân chắc chắn khiến đọa lạc vào ác thú.

Đặc biệt là trong Mật tông mà nói, đây chính là phạm giới thứ sáu trong giới căn bản, như trong các mật điển có nói: “Tông mình hoặc tông khác, báng pháp điều thứ sáu.” Các bậc cổ đức có dạy: “Không chỉ là phi báng Phật giáo chánh đạo các tông phái đại thừa, thanh văn, duyên giác, dù cho phi báng ngoại đạo đi tầm đạo cũng phạm phải điều thứ sáu của căn bản giới.”

Đặc biệt là trong Bồ-tát giới, đây là tội xả pháp. Người muốn vãng sinh thế giới Cực Lạc, phải cẩn trọng, không có nghiệp nào nghiêm trọng hơn nghiệp xả pháp này. Ngoài ra, các bậc đại đức trì giữ giáo pháp có chánh pháp trong

tương tục, vốn dĩ không có lỗi lầm lại nhìn thành lỗi lầm, vốn dĩ có công đức lại phủ nhận công đức, quay sang phỉ báng các ngài, dùng những lời xấu ác công kích các ngài, đây cũng là tội xả pháp.

26 Tôn trọng tôn giáo của mình

Là một tín đồ Phật giáo, bất luận theo học tông phái nào, đối với tông phái của mình phải có một định giải kiên cố, đối với pháp có duyên với mình và bản tôn có duyên với mình phải có tín tâm vững vàng. Tuy nhiên, chỉ có tín tâm thôi không đủ còn phải trường kỳ tu hành. Đối với tông phái của mình, bất luận là học lý luận, tâm chú nghi quỹ mà mình trì tụng, trình tự tu hành và vận dụng yếu quyết phải nắm vững như lòng bàn tay.

Có thời gian có thể đi học tập nghiên cứu tông phái khác, nhưng trọng điểm phải đặt trên tông giáo của bản thân. Giống như thượng sư Mipham Rinpoche từng nói, ngài kiếp này tái sinh vào trong giáo pháp của đức Liên Hoa Sinh Đại Sĩ, cảm thấy vô cùng vinh dự, có bất cộng tín tâm với tông phái của mình. Thầy kiếp này được sinh trong giáo pháp phái Ninh-mã, dùng toàn bộ tinh thần và sức lực chủ yếu tu trì và hoằng dương giáo pháp của tông phái

mình, trên cơ sở này không thiên lệch học và hoằng dương các tông các phái.

Bất luận là người xuất gia hay cư sĩ tại gia, chớ có cả ngày chạy khắp đó đây, thăm quan chùa chiền, viếng thăm các nhân sĩ, như thế về sau cũng không được gì cả, lãng phí thời gian quý báu. Mỗi người cần dùng hết khả năng của mình, đi sâu vào một pháp môn tu trì tông phái mình, đây có lẽ là việc quan trọng nhất trong đời.

27 Gia trì của truyền thừa trì minh

Thông thường mà nói, bi tâm của chư Phật, Bồ-tát không có thiên lệch, nhưng do phát tâm trong giai đoạn học đạo, phát nguyện không giống nhau, chúng ta trong nhiều kiếp khẩn cầu các đức Phật khác sự gia trì không lớn bằng việc một lần khẩn cầu đức Liên Hoa Sinh đại sĩ. Ngoài ra, lực uy đức của đức Liên Sinh đối với việc hoá giải các tai nạn ngoại giới như địa, thủy, hỏa, phong là mạnh mẽ rõ ràng nhất, trong bài khấn nguyện *Thất phẩm kì đảo văn* cũng tuyên thuyết như vậy.

Mọi người nhất định phải có lòng tin mãnh liệt, với tâm cung kính chân thành cầu nguyện tới đức Liên Sinh Đại Sĩ, quan trọng là niềm tin kiên cố không nghi hoặc. Ở Tuyệt Vực, vị thượng sư viên mãn có duyên nhất, không ai khác duy nhất đức Liên Sinh Đại Sĩ, vị Phật thứ hai.

Từ tự thân thầy mà nói, kiếp này được sinh trong giáo pháp truyền thừa trì minh cự địch, hơn nữa gặp được pháp lí

Kim cang tạng quang minh, tự cho rằng sự gia trì của chư thượng sư trì minh của tam truyền²¹ dung nhập vào tâm tương tục, như lí tự tại có duyên phận với giáo nghĩa Đại viên mãn, nói tóm lại, đây là ân đức của thượng sư dòng truyền thừa Ô Kim Đệ Nhị Đại Phật, đặc biệt là ân đức đến từ đức Mipham Rinpoche. Cho nên, nếu như muốn dựa vào thầy để có được gia trì, thì phải dựa vào những lời dạy này của đức Mipham Rinpoche, thậm chí một số vấn đề mang tính then chốt giữa các tông phái, ngay cả sự công kích sát sườn cũng không thể nào phá vỡ được quan điểm của đức Mipham Rinpoche, nếu không sẽ cản trở cánh cửa gia trì.

Đối với thầy mà nói, khi xem tới bốn câu ngôn từ của ngài ấy cũng tăng trưởng tín tâm, lòng từ bi và giác thọ chứng ngộ, các điểm khó trong bách luận được lí giải tường tận, cảnh giới này, kéo dài trong tâm khoảng bảy, tám ngày. Vì thế, mong các con có thể dùng tâm chân thành để cầu nguyện.

21 Tam truyền: Đây đủ là ba truyền thừa, ý chỉ ba truyền thừa Kiệt-ma, Địch-ma, Thực tu. Truyền thừa Kiệt-ma, tức chỉ truyền thừa giáo ngôn (Giáo sách); Địch-ma tức truyền thừa Phục tạng (Phục tạng); thứ ba là truyền thừa gia trì thực tu.

28 Năm tuổi đã có Bồ-đề tâm

Thông thường mà nói, thầy đối với truyền thừa trì minh cự dịch, đặc biệt là đối với thượng sư Mipham Rinpoche, có một tín tâm không gì sánh bằng.

Bắt đầu từ khi bốn, năm tuổi, thầy đã nhận định thượng sư Mipham Rinpoche là nơi quy y cứu cánh, coi ngài là một vị bản tôn để cầu nguyện, tâm cung kính chân thành trước giờ chưa từng mai một, luôn cho rằng ngài và bậc Hổ chủ Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát không chỉ là một bản thể, mà hình tướng cũng không có gì sai khác.

Tín tâm này khi nói lúc ba tuổi đã có thì hơi sớm, nhưng chắc chắn khi lên năm tuổi đã có tín tâm như vậy. Thầy nhớ rằng có một lần thầy ngồi trong lòng cha mình, nhận ra chính xác Thượng sư Mipham Rinpoche chính là bộ chủ của mình, cũng chính thời khắc đó, trong tương tục sinh khởi Bồ-đề tâm chân thật.

29 Chớ có coi thường pháp thâm sâu

Như nay, người tu hành trong đời trọc thế, phúc báo bạc mỏng, pháp vắng sinh là pháp vô cùng thâm sâu, tín tâm ngày càng nhỏ. Giả sử con cảm thấy không cần như lí dựa vào thượng sư có đầy đủ yếu quyết truyền thừa, chỉ cần dựa vào việc nghe bề ngoài, lí giải bề ngoài, hiểu được phương pháp vận dụng của biện luận thì có thể dễ dàng thông đạt pháp thâm sâu, đây hoàn toàn là một cách nghĩ sai lầm.

Giống như Mipham Rinpoche từng nói: “Trải qua trăm năm tinh cần tư duy, nếu không tu hành nhân thành thực, đầy đủ đại trí tuệ và cực tinh tiến, thì vẫn không thể thông đạt được.” Cho nên, người sơ học mới văn, tư, chớ có coi thường pháp thâm sâu.

30 Vô cùng đáng tiếc duyên khởi bị phá vỡ

Thầy ban đầu vốn cứ nghĩ, mình đối với của báu gia truyền của ngài Ô Kim Liên Hoa Sinh Đại Sĩ-Thậm thâm ý mật phục tạng, Quảng đại địa phục tạng cho tới mười tám loại phục tạng, có đầy đủ túc duyên đều có thể tự tại khai mở, đời này vốn nên khai mở cánh cửa phục tạng thâm sâu, loại bỏ sự suy bại của đời trọc thế, hoằng pháp lợi sinh, thực hiện ý nguyện của đức Liên Sư. Có một ngày, đứng trong hàng ngũ tụ tập trì minh không hành tại cung điện Liên Hoa Quang ở núi Cát Tường. Được đức Phật phụ, Phật mẫu Liên Sư cười mỉm ngắm nhìn, vẻ mặt vui tươi, dùng Phạm âm vỗ về an ủi, như thực hưởng thụ đạo phương tiện thâm sâu bí mật, đạo giải thoát trí tuệ, pháp Đại viên mãn, với đức Liên Hoa Sinh Đại Sĩ đầy đủ duyên phận như nhau, như vậy tốt biết bao!

Đáng tiếc rằng, do đại đa số duyên khởi bể hồng dẫn tới việc cánh cửa Phục tạng bị đóng lại, chủ yếu là duyên khởi

của việc khai mở cánh cửa Thập tam đại phục tạng bị người phá hỏng rồi, khiến cho hết thầy không như nguyện, đây là điều khiến thầy cảm thấy vô cùng đáng tiếc.

31 Sự an ủi của giáo thọ vô úy

Khi thầy còn nhỏ bèn nghĩ: Do sự nhiếp thụ thiết câu gia trì và đại bi của thượng sư dòng truyền thừa trì minh cự địch, gia trì chứng ngộ ý dung nhập vào trong tâm, tâm tương tục như lí đầy đủ giáo nghĩa Đại viên mãn, thầy chắc chắn sẽ có được thành tựu thân quang minh và thân cầu vòng.

Nhưng hiện tại, vì ám khí đến từ việc đệ tử phá vỡ lời thệ nguyện đã làm ô nhiễm thân hư ảo này của thầy, sau khi thầy viên tịch, thân thể thầy dù cho không lớn ra, nhưng cũng không thu nhỏ lại; dù cho có lớn ra, các con cũng chớ có hoài nghi, không được sinh tà kiến. Nếu như các con có thể kiên định không giải đãi tu hành, thì việc đó không gây tổn hại gì tới các con cả.

Chỉ cần tín tâm của các con coi ba ân đức của thượng sư như đức Phật thực sự, dùng hết khả năng như lí hộ trì lời thệ nguyện giới luật, không chán nản thực tu pháp Đại viên mãn, phát nguyện vãng sinh thế giới Cực Lạc, từ đây về

sau nhất định vô nghi thành tựu làm lợi lạc cho mình và
hết thảy chúng sinh.

32 Sự viên dung của Phật giáo Tạng Truyền

Trước đây các bậc trí giả các các tông phái Tát-gia²², phái Cách-lỗ²³, phái Cát-cử, phái Ninh-mã²⁴, giữa các phái với nhau có các biện luận vô cùng đặc sắc, vậy mà, chúng ta có một số người không biết được tính quan trọng của nó, cho rằng quan điểm của họ hoàn toàn đối ngược nhau. Nếu như, ai cho rằng các ngài giống như mũi kim trong ngoài trái ngược nhau, vậy thì chính là đang gây ra tội xả pháp phiêu bạt vô biên nơi ác thú.

Chân chính mà nói, hết thầy Phật pháp ở Tây Tạng, Tuyết Vực toàn bộ đều là Đại thừa. Nếu như nói Trung quán, mọi người đều thành lập phái từ Trung quán, không có ai nói “tôi là Tự tục phái²⁵”. Nói từ khía cạnh Mật tông, mọi

22 Tát-gia: Dòng truyền thừa Sakya.

23 Cách-lỗ: Dòng truyền thừa Gelug.

24 Ninh-mã: Dòng truyền thừa Nyingma.

25 Tự tục phái: Là trường phái Svatantrikak, việt dịch là trường phái “tự sản sinh”.

người đều là người tu hành Vô thượng tục bộ²⁶. Cho nên, biết rằng: “Hết thầy giáo phái không hề trái ngược nhau,” hết sức thận trọng.

Đại sư Ban Thiền từng nói: “Các giáo phái Phật giáo của chúng ta nếu như thống nhất, sẽ có những cống hiến cho văn hoá dân tộc và Phật giáo.” Vì thế, trong nội bộ truyền thừa mạch pháp chúng ta, không nên thiên chấp nói các lời như “chúng tôi là cựu phái, các ông là tân phái”, lời qua tiếng lại với nhau sẽ khiến tâm sinh tật đố, tạo ác nghiệp tham, sân, hủy hoại tất cả chúng ta.

Thầy thành tâm thành ý nói rằng, các giáo phái Phật giáo của chúng ta không có phân chia cái nào tốt cái nào xấu, đồng thời cũng không hề có một chút nào trái ngược lẫn nhau. Nếu như các con cảm thấy có trái ngược, đó là vì các con không hiểu.

26 Vô thượng tục bộ: Anuttara Yogatantra.

33 Trăm sông đổ về một biển

Ngoài việc pháp ngữ và phương thức truyền dạy của các dòng truyền thừa Ninh-mã, Tát-ca, Cách-lỗ có chút khác biệt. Ví dụ, các tân phái nói rằng Phật địa cần phải có tâm, nếu vô tâm, Phật sẽ trở thành pháp vô tình, như thế sẽ có rất nhiều lỗi lầm. Còn phái Ninh-mã thì nói rằng Phật địa không có tâm, cũng nói rất nhiều quan điểm. Nhưng, hết thấy những cái mà họ nói, trên ý nghĩa cứu cánh đều đồng một lí.

Tại sao lại như vậy? Bất luận là phái Tát-ca, Cách-lỗ, Ninh-mã, dù là phái nào cũng sẽ không có ai nói rằng: “Bây giờ trong tương tục của chúng tôi có tâm nhị hiện sở thủ, năng thủ, tâm sở hí luận, ở Phật địa cũng có”, mà bất kì phái nào cũng nói rằng: “Trí tuệ của Phật, thập lực, tứ vô úy hết thấy pháp bản tính đều liễu ngộ rành mạch không tạp nhiễm chắc chắn có”. Do đó, chỉ là lời giảng pháp và các pháp môn tu trì do các bậc trí giả tuyên thuyết có chút khác biệt, nhưng trên thực tế là đồng một lí.

Sự thuyết pháp của các bậc đại trí giả các phái Tát-ca, Ninh-mã, Cát-cử, Trúc-ba, Đạt-ba, trên ý nghĩa cứu cánh mà nói, đến ngay cả nửa lời cũng không khác nhau. Nếu như con hiểu được điều này là đã thông đạt được sự thống nhất giữa các phái.

V

HÀNH TRÌNH CỦA LARUNG GAR

Nếu hỏi giới luật tối thanh tịnh là gì
Như được thiết lập trong kinh và mật điển:
Giữ hết những thứ đáng lấy, bỏ như mắt
Dù điều ấy rất khó trong thời mạt này
Cẩn trọng nơi luận thuyết mỗi mỗi tam mật
Gây chướng ngại cho sự thực chứng thiết yếu
Bản đạo thực gây chướng ngại cho thành tựu
Điều thiết yếu không đồng trụ cùng tự tâm
Lúc nào cũng luôn tinh cần mà tu hành.

34 Ngọn cờ đại bàng bay phất phới

Bây giờ tổng kết lại, trường đại học Phật giáo Larung Gar của chúng ta trong thời gian hai mươi một năm, đã làm những việc lớn khác nhau. Giống như hôm qua thầy có trao đổi với các con, năm 1980 (CN) cũng chính là mồng mười tháng Thân (khí) năm Thân (khí) theo Tạng lịch, thầy tới Larung Gar, bắt đầu xây dựng lên viện Phật học.

Bắt đầu từ năm 1985, vì phục hưng Phật giáo, đem lại hạnh phúc an lạc vô thượng cho chúng sinh, trong thời gian dài thực hiện một loạt các đại sự chỉnh đốn lại Phật giáo. Năm 1987, tức là năm hỏa Mão, năm thứ mười bảy thuộc chu kỳ lục thập hoa giáp của lịch Tây Tạng, thầy trò chúng ta đi triều thánh Ngũ Đài Sơn, trụ xứ của đức Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, phát Bồ-đề tâm thù thắng.

Vì dẫn dắt chúng sinh trên thế giới này về với thế giới Cực Lạc, chúng ta đã và luôn nỗ lực. Về sau, vì để chế phục những oán địch yêu ma làm tổn hại hạnh phúc của chúng

sinh, nguy hại tới Phật giáo, thầy trò chúng ta đã trải qua trăm ngàn gian khổ. Sau khi vượt qua những gian nan đó, đã toàn thắng. Như nay, biểu tượng thắng lợi chư phương - ngọn cờ đại bàng, giờ đây bay phất phới ở mọi góc ngách trên thế giới, đang bay phất phới.

35 Tam đại bình đẳng

Một, địa vị bình đẳng: Ở đây, các tăng nhân thường trụ, các tăng nhân mới đến ngày hôm nay cho tới các vị khenpo, hoá thân chuyển thế, thứ bậc chỗ ngồi không phân chia cao thấp. Trước đây khi tụng đọc giới luật sẽ sắp thứ tự dựa theo giới lập lâu mới mà thực hiện, nhưng do quá nhiều tăng nhân cho nên không sắp hàng theo giới lập nữa, vị trí của mỗi người đều giống nhau.

Hai, làm việc bình đẳng: Ở đây, bất luận là việc lớn việc nhỏ gì, dù cho là các khenpo, hoá thân chuyển thế có đầy đủ nhân cách thiện lương cao quý như núi vàng, thanh tịnh giới luật, trí tuệ siêu vượt cho tới vị tăng, ni mới đến ngày hôm nay đều phải tham gia vào các công việc giống nhau, không có gì sai biệt.

Ba, thu nhập bình đẳng: Trước đây có một số chùa có truyền thống như sau, thượng sư, khenpo dù không tham gia việc tập chung tụng kinh, cũng nhận được một phần

cúng dàng như mọi người, thậm chí còn nhiều hơn vài ba lần, đây là việc hoàn toàn không hợp lí.

Tự thân thầy, từ khi bắt đầu xây dựng lên viện Phật học Larung Gar, trước giờ chưa từng tự ý lấy một xu tiền lương tụng kinh của tăng chúng, các con cần phải đọc kĩ *Luật bản sự*. Bất luận thân phận là ai, bao gồm các đại khenpo, hoá thân chuyển thế, nếu có tham gia việc làm Phật sự cho các tín chúng thì nhận một phần cúng dàng; nếu không tham gia tuyệt đối không được tuỳ ý tiếp nhận, nếu không, dựa dẫm vào tài sản của tăng chúng sẽ phạm lỗi lớn.

36 Năm việc lớn

Như nay là năm rồng, tiếng chim hót vang lừng như muốn điếc cả tai báo hiệu tiếng lành đồn xa, trong ngày cát tường này, chúng ta bắt đầu tu trì kính ái.

Viện Phật học Larung Gar chia làm các học viện Lạt-ma, học viện Giác mẫu, viện Hán học, học viện Cư sĩ, sự nghiệp của bốn học viện này đều là kính ái, Về sau, học viện Phật giáo Larung Gar cũng phải nỗ lực tu hành pháp kính ái, dựa vào đó sẽ thành tựu cả Phật pháp lẫn thế gian pháp.

Nhắc đến kính ái, rút cuộc phải làm những việc gì?

Việc lớn thứ nhất: Ví như những con chim đậu trên cành cây, không thể ở đó mãi được, giống vậy, các vị tu tập ở đây cũng không có cơ hội ở mãi trên thế gian này được, đời người ngắn ngủi, chớ làm những kế hoạch dài hơi nhưng vô nghĩa. Mọi người phải chặt đứt ác hạnh, hành trì thiện pháp, ban đầu làm các việc như đỉnh lễ, đi nhiễu, tích

tự tư lương, thanh tịnh nghiệp chướng, phát Bồ-đề tâm, sau đó chuyên tâm lập chí cần mẫn tu hành các pháp quan trọng như Sinh khởi thứ đệ, Viên mãn thứ đệ...

Việc lớn thứ hai: Ôm lòng tham, sân với tông phái sẽ tạo nhân đạo ác thú, cũng chính là tội xả pháp, đặc biệt là phạm điều thứ sáu giới căn bản của Mật tông. Do đó, tăng chúng mười phương, tăng đoàn các tông các phái phải đoàn kết, hòa mục với nhau, thanh tịnh giới luật, cung kính tu trì bản tôn có duyên với mình, đối với các tông phái khác không có tâm sân hận, quán thanh tịnh tâm.

Việc lớn thứ ba: Thế giới ngày nay, giữa các quốc gia với nhau, giữa các bộ lạc với nhau, giữa các gia đình với nhau, nảy sinh vô vàn các chuyện tranh chấp do tham lam, sân hận gây ra, điều này mọi người phải chú ý. Vì hòa bình thế giới, phải nỗ lực thực hiện chấm dứt các loại tranh chấp giữa các gia đình với nhau, các bộ lạc, và các nước, xây dựng một thế giới hòa bình.

Việc lớn thứ tư: Các vị không được sinh tâm tật đố với người hơn mình, không sinh tâm cạnh tranh so sánh với

người bằng mình, không sinh tâm khinh thường sỉ nhục người kém hơn mình, dốc lòng một trái tim lương thiện và thực hiện các thiện hạnh lợi tha.

Việc lớn thứ năm: Học viện Phật giáo Larung Gar chúng ta dẫn đầu tín chúng mười phương, nếu như cộng tu kính ái, đây là một việc vô cùng tốt đẹp, hết thảy các sự nghiệp đều nằm trong kính ái. Dựa vào sự nghiệp kính ái, từ hiện tại cho tới khi không còn hư không, muốn thành tựu đại nghiệp hoằng pháp lợi sinh. Chúng ta lấy thân phận này, vì để mọi người cùng nhau sinh về Cực Lạc, phải nỗ lực tinh cần tu hành.

Bắt đầu từ nay, chúng ta cần tu tập kính ái. Thầy trò chúng ta cùng nhau phát nguyện: “Tương lai diện kiến đức Phật A Di Đà, được thọ kí Bồ-đề, viên mãn nguyện lớn, thành thực hữu tình, thanh tịnh sát độ sau khi đã đạt cứu cánh, làm lợi lạc chúng sinh cho tới khi không còn hư không.”

Trên là năm việc lớn, mọi người cần phải ghi nhớ vào trong tim. Đây không chỉ là những lời răn dạy các tăng chúng xuất gia, đối với những người tại gia các con, đây cũng là giáo huấn cuối cùng của ta.

Năm việc quy về một điểm chung đó là các tông các phái không tranh không chấp, các nước, các dân không sinh thành kiến, lợi lạc hết thảy hữu tình, đây là sự nghiệp thanh tịnh của đại học Phật giáo Larung Gar chúng ta, mọi người phải khắc cốt ghi tâm.

Những lời thầy nói đây không cần phải bảo mật, cần lan tỏa ra đại chúng, đây là điều kế tục ta.

37 Tu hành thích hợp với tâm mình

Tụ tất tán. Thầy trò chúng ta gần mười ngàn người rồi, hết thầy những người ở đây giống như những bông hoa tươi giữa trời thu, không biết rằng còn có thể trụ được bao lâu nữa. Có một số người nhanh chóng rời xa, có một số người sẽ ở lại vài năm, nhưng chung cuộc có một ngày, người của Largung Gar chúng ta hiện tại sẽ không còn một ai, mệnh chung đi tái sinh kiếp khác. Khi chết, ngoài chánh pháp không có một ngôn từ nào có lợi, cho nên mọi người phải tu hành chánh pháp.

Tuy nhiên, kinh Phật rộng lớn, thánh giáo vô vàn, trí thức vô tận, còn kiếp nhân sinh đời trọc thế lại ngắn ngủi, ngoại duyên lớp lớp, nghịch duyên trùng trùng, muốn tu hành hết thầy các pháp là việc tương đối khó khăn. Cho nên, pháp tương đối thích hợp với tâm tương tục của mình thì phải nỗ lực tinh cần tu hành.

Giống như trong *Thắng lợi đạo ca* có nói, bậc thượng đẳng tu hành con đường Quang minh Đại viên mãn, đạt được quả vị pháp thân cầu vòng; bậc trung đẳng, tu hành hết thấy pháp tạng trên con đường Bồ-tát đạo, dần dần trải qua ngũ đạo thập địa đạt tới Phật địa; hạ đẳng chỉ cần giữ gìn bảo hộ lấy tâm xuất li phát giới luật thanh tịnh, giải thoát khỏi hết thấy đau khổ luân hồi.

38 Để cho nhân sinh có ý nghĩa

Người có duyên, phải lấy một phần giới luật thanh tịnh làm nền móng, chuyên tu Quang minh Đại viên mãn pháp. Pháp này là kiến giải thoát, văn giải thoát, xúc chạm giải thoát, nếu như là người túc duyên, vậy thì dù cho kiếp này không tu hành được cũng có được quả vị chánh đẳng chánh giác hiện tiền. Bởi vậy, mọi người phải tận lực kết thiện duyên với những pháp thù thắng đó.

Khi đầy đủ thuận duyên, chúng ta không thể tự lừa dối mình. Nếu như đến lúc chết trong tâm có ý niệm rằng “bất luận là tu thiện pháp quảng đại, hay thiện pháp cực nhỏ, dù sao thì cả đời này mình đã tận tâm tận lực rồi”, điều đó chứng minh kiếp người có ý nghĩa. Đây là điều các con bắt buộc phải ghi nhớ trong tâm.

VI

PHÁP HỘI THÂM SÂU

Nếu hỏi bát nhã vô cầu là thế nào
Mỗi ngày đều trụ trong lời dạy chân chính,
Và nỗ lực tinh cần hành văn, tư, tu
Sao cho nhanh chóng chứng đắc quả bồ đề

39 Pháp hội Thập Vạn Trì Minh

Nguyên nhân cử hành pháp hội Thập Vạn Trì Minh, căn cứ vào các thọ kí trong *Nhĩ hậu cụ tuệ giả thọ trì* và trong *Ứng thành căn bản tục*, nêu như cử hành pháp hội Thập vạn Trì Minh, với mười vạn quyển thuộc cùng đạt được địa vị Trì minh.

Do thời cơ duyên khởi căn nguyên như vậy đã tới, tuy nhiên, như nay phúc báo của chúng sinh quá mỏng, cộng thêm ma chướng rất lớn, cho tới duyên khởi không thể viên mãn hoàn toàn, chủ yếu là bắt nguồn từ việc bẻ vỡ duyên khởi khai mở cánh cửa *Thập tam đại phục tạng*. Mặc dù như vậy, nhờ ơn chủ yếu từ các vị cao tăng đại đức nắm giữ giáo Pháp nơi Tuyết Vực cho tới sự quan tâm của các tầng lớp nhân sĩ, thông qua thực hành rộng lớn các Phật sự như niệm kinh, phát nguyện, cầu nguyện khiến cho hôm nay có cơ hội cử hành đại pháp hội Thập Vạn Trì Minh. Pháp hội lần này, những người đích thân tham gia

chính xác có ba vạn tám ngàn tăng chúng, cộng thêm mười vạn các Tri minh hữu hình, vô hình, đây là việc hết sức vui mừng.

Dựa vào “*Quán Âm cứu bản tôn thậm thâm tu pháp*” tu hành sự nghiệp kính ái, duy nhất một mục đích đó là vì lợi lạc, hoằng dương Phật pháp cả thế giới đặc biệt là Tuyết Vực Tây Tạng.

Phân biệt mà nói, đối với Phật pháp Larung Gar trụ thế bao lâu, căn cứ theo của Quy y chủ Dudjom Lingpa đời thứ nhất và ngài Lerab Lingpa mà suy thì còn tồn tại trên dưới ba trăm năm. Đối với điều này, tuy có nhiều Phật sự có thể làm, nhưng chủ yếu là pháp hội Kính Ái Thâm Tu Thập Vạn Tri Minh. Nếu như tương lai có thể như lí như pháp không ngừng cử hành pháp hội, vậy thì về sau thầy không còn nữa, học viện Phật giáo này vẫn có thể quảng truyền hưng thịnh Phật pháp trên ba đời. Phật pháp có thể trụ thế hay không chủ yếu do pháp hội này quyết định, vì vậy từ nay mọi người phải coi trọng, tích cực tham gia.

Như nay, Tây Tạng trong thời kì Phật giáo hưng thịnh cũng xuất hiện một số việc không lạc quan. Trực tiếp đi ngược

lại với Phật giáo một tôn giáo không tôn hại chúng sinh, tuyên dương các ác hạnh tàn bạo của những dị giáo nơi biên thù, các pháp làm tổn hại, giết hại hàng trăm hàng ngàn chúng sinh, nghĩ thấy giống như địa ngục đã tới nhân gian.

Năm ngoái, thầy có đi các nơi, đại bộ phận là Đa Khang, Tứ Giang, Lục Cương, chủ yếu chú trọng giảng không được sát sinh ở các nơi như Mã Đa, Hòa Quả Lạc. Nhưng có một người tốt bụng nói với thầy: “Ngài chớ giảng những cái đó, nếu không tính mạng của thầy sẽ gặp nguy hiểm.”

Vốn dĩ, Phật giáo là tôn giáo không làm hại chúng sinh, Phật-đà cũng nói: “Hại chúng sinh không phải Sa-môn”, nhưng bây giờ đã tới nơi lại sinh tâm hoài nghi, không dám nói lời chân thực, sao thầy có thể nhẫn tâm, xỏ tay túi áo bàng quang đứng nhìn được cơ chứ? Bởi vậy, tu sự nghiệp kính ái là việc vô cùng cần thiết.

Như nay, toàn thế giới có khoảng một trăm tám mươi hai quốc gia, nhưng để có nền Phật giáo huy hoàng hưng thịnh như Tuyết Vực Tây Tạng hầu như không có. Xét từ một phương diện nào đó không tới mức không nơi nương

tự, không chút hi vọng. Nếu đi tới đó thực hiện sự nghiệp
hoằng Pháp lợi sinh cũng không hẳn không thành công.
Mọi người về sau phải chịu khó làm việc thiện.

Ta cũng từng lập lời thề trước chư vị và các con: Từ nay
cho tới khi không còn hư không, vì hoằng pháp lợi sinh, dù
cho xả bỏ tính mạng thân mình cũng không tiếc. Dựa theo
cách nghĩ của ta thực hiện đại nghiệp hoằng pháp lợi sinh,
mong các con cũng giúp cho hết thảy trợ duyên.

40 Pháp hội Kim Cang Tát Đỏa

Nguyên nhân cử hành pháp hội Kim Cang Tát Đỏa là vì, chúng ta từ vô thủy tích lũy hết thảy tội đọa ba nẻo dữ, đặc biệt là hết thảy tội phá vỡ lời thệ nguyện, pháp đối trị thù thắng nhất chính là chân ngôn sáu chữ Kim Cang Tát Đỏa. Trong “*Kim Cang Thủ uy dũng tặc*” có nói: Nếu như niệm tụng mười vạn biến tâm chú này, tội phá vỡ lời thệ căn bản cũng có thể thanh tịnh. Tội xả pháp làm chướng ngại vắng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc và tội Vô gián, kiếp này có thể thanh tịnh thì không cần nói nữa.

Cho nên, điều này đối với người xuất gia, đặc biệt là đối với các thiện nam tín nữ tại gia vô cùng quan trọng. Số lượng tụng niệm, trong tục (tantra) nói là niệm mười vạn biến, nhưng căn cứ theo “số lượng tụng niệm trong kiếp viên mãn, có đủ loại tranh đấu phải tăng thành bốn lần”, do đó cần niệm bốn mươi vạn lần.

Khi tụng chú phải phát âm rõ ràng, nhất tâm chuyên chú sở duyên cảnh tụng niệm. Bậc thượng đẳng an trụ nơi cảnh

giới của sinh khởi thứ đệ, viên mãn thứ đệ mà tụng niệm, thấp nhất cũng cần có đầy đủ bốn loại lực đối trị để tụng niệm. Nếu như tụng chú như vậy, tội tự tính cho tới tội xả pháp, tội vô gián, tội chương hưởng dụng tín tài...Nhất định được thanh tịnh.

Thí chủ của pháp hội này là do Kim Cang Giảng Ma Châu Hoặc Quốc Tế Học Kinh Hội. Do họ làm thí chủ là bởi vì tín chúng người Trung Quốc đến tham gia rất nhiều, hơn nữa khí hậu nóng lạnh không thích hợp. Đặc biệt là, thầy sau khi khai phá ra pháp Phục tạng thậm thâm Nghi quỹ Kim Cang Tát Đỏa, trong đó có nói: Pháp này tu hành gần nơi khai phá ra phục tạng sẽ dễ thành tựu, sự nghiệp lợi sinh chủ yếu phổ cập tới Hán địa. Cho nên thầy nghĩ, khuyến cáo tín chúng Hán địa niệm tụng tâm chú Kim Cang Tát Đỏa, có lẽ sẽ lợi ích hơn so với các pháp môn khác.

41 Pháp hội Địa Tạng

Thầy trong ngày cát tường, ngày đức bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật chuyển pháp luân lần đầu, học viện chúng ta cử hành pháp hội Địa Tạng này, cũng gọi là Ưc Tu Phổ Hiền Hạnh Nguyên Pháp Hội, chủ yếu là tu pháp Địa Tạng. Còn Ưc Tu Phổ Hiền Hạnh Nguyên, đều có trong tứ đại pháp hội phổ biến.

Các pháp hội Địa Tạng và pháp hội Kim Cang Tát Đỏa, cơ bản nhằm tới đối tượng thiện nam tín nữ tại gia mà cử hành. Pháp hội Địa Tạng được cử hành bởi muốn gia sản sung túc, muôn việc thuận lợi, vì thế trong nhiều kiếp khẩn cầu Bồ-tát Văn Thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Quán Âm, lợi ích không bằng trong một lần gần gũi cầu nguyện tới đức Bồ-tát Địa Tạng, điều này trong Địa Tạng tán cũng đã tuyên thuyết. Người tuyên thuyết không ai khác chính là đấng đại bi Thích-Ca Mâu-ni Phật.

Trên phương diện lớn, muốn đạt được Phật quả thành tựu tối cao, muốn vãng sinh Tây phương Cực Lạc; dưới

phương diện nhỏ như cái ăn, cái mặc, cần có sẽ có, vận khí hanh thông, ước gì được đấy, cầu nguyện tới Bồ-tát Địa Tạng là thù thắng nhất, không pháp nào tốt hơn.

Thiện nam tín nữ tại gia, nếu cầu nguyện tới Bồ-tát Địa Tạng sẽ có hiệu quả như thế nào, các con chắc hiểu rõ. Ví dụ, gần đây Sắc-đạt cho tới vùng hạ du, bao gồm Lô-hoắc, Nam Đường, Tân Long, Cam Túc, Nhưỡng Đường...Hạn hán hàng mấy chục ngày, trong vài ngày hạn hán vô cùng nghiêm trọng, toàn thể tăng nhân của học viện chúng ta niệm tụng danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, kết quả trời bèn tuôn mưa xuống, hiệu quả ngay tức khắc.

Cầu nguyện Địa Tạng Bồ-tát, đời này sẽ trường thọ vô bệnh, sung túc tài sản, như ý cát tường, đối với kiếp sau mà nói, cũng chính là nhân trực tiếp khiến sau khi mệnh chung cùng với các chúng sinh kết duyên với mình đồng vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

Không chỉ những vậy, nếu như cầu nguyện tới Địa Tạng Bồ-tát, rốt ráo mà nói, trong tự tương tục nhất định có được trí tuệ và công đức vô thượng của Phật-đà, Bồ-tát, Duyên-giác, Thanh văn. Ngài Địa Tạng Bồ-tát là viên bảo

châu đặc thù mà một trăm ngàn viên như ý bảo cũng không thể so sánh được. Nếu như cầu nguyện tới như ý bảo châu phổ thông nó chỉ có thể đem lại tài sản thế gian chứ không thể ban cho hết thấy công đức giới, định, tuệ xuất thế gian được.

Như nay cử hành pháp hội này, mục đích là khiến cho hết thấy chúng sinh chủ yếu nơi Tuyết Vực và đặc biệt các thí chủ ở gần đây có đại ân đối với chúng ta, có tài sản sung túc, gặp thời gặp hội, muôn việc thuận lợi, tiêu trừ hết thấy những tật đố đối với người hơn mình, tiêu trừ hết thấy những cạnh tranh với người bằng mình, tiêu trừ hết thấy những khinh mạn đối với những người kém hơn mình, sống mà ôm lòng sân hận thì ngay trong đời chịu vô vàn đau khổ, sau khi chết lập tức tái sinh vào cõi ngạ quỷ chịu muôn vàn đau khổ. Cho nên, vì để họ đời này tài sản thụ dụng viên mãn, đóng chặt cánh cửa kiếp sau tái sinh vào cõi ngạ quỷ, mới cử hành pháp hội này.

42 Cực Lạc Đại Pháp Hội

Đại pháp hội Cực Lạc được tổ chức vào ngày thiên giáng, bởi vì khi đó các nông dân đã thu hoạch vụ mùa xong, những người chăn thả gia súc cũng không có việc gì lớn để làm, là thời kì nông nhàn của tín chúng. Nguyên nhân cử hành pháp hội này là dựa vào lực phát nguyện, phát tâm của đức Phật A Di Đà, dễ dàng tu thành nhân để vãng sinh về thế giới Cực Lạc và vãng sinh tới nước đó, có lợi ích công đức vô cùng lớn.

Đặc biệt là, đại tăng đoàn trì tụng đầy đủ giới luật cộng tu, đây là con đường tích lũy tư lương vô cùng thù thắng, là còn đường nhanh nhất trong các con đường nhanh vãng sinh Cực Lạc. Địa điểm pháp hội lần này ở Cư Sĩ Lâm, về sau chủ yếu là do Cư Sĩ Lâm phụ trách cử hành.

43 Pháp Hội Trường Thọ

Mục đích của việc cử hành pháp hội Trường Thọ không phải chỉ vì muốn một mình thầy sống lâu mà là vì vô biên các cao tăng đại đức trì giữ Phật pháp, thường trụ thế gian, hoằng dương giáo Pháp Như Lai ở các nơi, đặc biệt là các vị đại đức trì giữ giáo pháp trụ thế lâu dài. Đại học Phật giáo Larung Gar của chúng ta mỗi năm đều phải niệm tụng ít nhất năm vạn biến Nghi quỹ Trường Thọ của ngài Ratna Lingpa. Mật tập Trường Thọ đại tu nghi quỹ này của ngài Ratna Lingpa có sức gia trì lớn hơn so với các nghi quỹ khác, tu trì nghi quỹ đó có thể khuyến cho sự tu hành của bản thân mỗi người được viên mãn là điều tất yếu.

Phục tạng đại sư Ratna Lingpa là một vị Phục tạng đại sư chưa từng bị phá vỡ duyên khởi. Duyên khởi của ngài thành thực như sau: Một lần kia, có một người muốn trả nợ ngài, người đó bèn đem đến một cái bát sứ có giá trị ngang ngửa với trăm con bò cái, trong bát chứa đầy sữa bò cúng dâng lên trước mặt Ratna Lingpa. Khi đó ngài đang nằm ngủ, khi tỉnh dậy vừa hay mặt trời mới mọc. Trong chiếc

bát trắng chứa đựng đầy sữa trắng, khi ngài tỉnh dậy ánh nắng mặt trời vừa hay chiếu lên bề mặt sữa, dựa vào việc hết thủy duyên khỏi cát tường viên mãn, kết quả sự nghiệp lợi sinh ba đời của ngài được hoàn thành trong một đời. Các pháp phục tạng của ngài quảng lợi hữu tình, bất luận là ai đều có thành quả tốt, có sự gia trì lớn.

VII

TIÊU TRỪ HẾT THẢY TẠI NẠN HOẰNG

PHÁP LỢI SINH

Thành xứ ngoại – tìm cầu quy y tam bảo
Thành lũy nội dựa vào chính niệm, tỉnh thức
Thành giáp mật – thiền về mình không vô ngại
Ma không có cơ hại kẻ đủ ba thành.

44 Phạt sự tiêu trừ suy bại của thời thế

Mọi người ngày thường, đặc biệt cần phải tinh tiến tu hành pháp *Kim Cang quyết phục tạng* vô cùng thù thắng của ngài Lerab Lingpa. Hiện tại, mọi người đã nhận được hoàn toàn quán đỉnh, truyền thừa và ngondro. Mọi người dựa theo điều kiện cá nhân, đối với kẻ thượng đẳng thì tiến hành đại tu, kẻ trung đẳng thì tiến hành trung tu, kẻ hạ đẳng thì tiến hành tiểu tu, dù cho có thời gian ít nhất ba ngày cũng cần tu ba ngày. Nếu như pháp môn này phổ cập tới toàn thể Tây Tạng, có thể tiêu trừ tật bệnh, nạn đói, sự suy bại của thời cuộc nhiều nhưong, khiến cho các phương yên ổn hạnh phúc, mọi người muôn sự như ý, còn khiến cho Phật pháp hưng thịnh quảng truyền, trụ thế lâu dài ở đời là điều tất yếu.

Lấy thầy mà nói, giống như trong truyện kí của thầy cũng nhắc đến, có sự nghiệp bất khả tư nghị được thần hộ pháp uy dũng tương trợ. Nếu như không có những người phá

vỡ thệ nguyện và quả phụ, thợ rèn tham gia, toàn bộ đều là những người thanh tịnh lời thệ niệm tụng nghi quỹ hộ pháp thanh tịnh để cúng dàng tới thần hộ pháp, vậy thì uy lực của thần hộ pháp thực sự tồn tại, không hư dối.

45 Phạt sự tiêu trừ nghịch duyên

Những bạn trẻ ra đời sau thời kì Cách mạng Văn hoá, không nếm trải qua sự biến động vô cùng nghiêm trọng của thế cuộc, những bạn trẻ này tuy có trí thức thể gian nhưng không có kinh nghiệm. Vậy thì, ai có kinh nghiệm đây? Đó chính là những người già cả tóc bạc da mồi sống ở dưới tòa kinh đường kia. Trên đầu chúng ta đã trải qua nhiều sự biến động dữ dội và ôn hòa, cho nên, trong thời kì có tính biến động lớn như này, làm thế nào để không đắc tội với cấp trên và không làm mất đi lợi ích của mình, chúng ta có nhiều kinh nghiệm. Nếu như lỡ mãng hành sự sẽ khiến sự tình hồng bết. Nếu như chúng ta có thể khiến bản tôn, hộ pháp chuyển biến lòng người, vậy thì làm bất cứ việc gì cũng thuận lợi.

Bởi vậy, mấy ngày hôm nay chúng ta cần chịu khó tụng niệm bảy trăm vạn biến *Bát cát tường tụng*.

Về sau nghe nói tổ công tác sẽ đến, chúng ta phải phải có phương án trước. Tình hình như thế này, mọi hành động, việc làm, lời nói đều phải có nguyên tắc. Nếu không, chúng ta như cánh bèo trôi theo dòng nước, không có dũng khí lại giả vờ dũng cảm, sợ rằng học viện Phật giáo này sẽ bị hủy hoại trong một sớm một chiều. Như vậy, hết thầy nỗ lực hai mươi năm qua của thầy trò chúng ta sẽ đổ sông đổ bể. Bởi vậy, thái độ cứng rắn mềm mỏng của mọi người phải thích hợp là điều rất quan trọng.

46 Đòi đòi kiếp kiếp

Thầy trong đòi đòi kiếp kiếp với Văn Thù Hổ Chủ Mipham Rinpoche chưa từng chia xa, hai người có lúc dùng thân phận vua tôi, có lúc dùng thân phận cha con, lại có những lúc dùng thân phận thầy trò để hoằng pháp lợi sinh.

Tương lai trong thời kì Quy y chủ Rigden Dragpo Chag kyi Khorlo, Văn Thù Hổ Chủ Mipham Rinpoche sẽ tái sinh làm một vị quan quân Sengge Bumpa, thầy sẽ chuyển thể thành quan quân Magpon Lei kyi Dorje. Trước đây, trong vương quốc Gesar, Văn Thù Hổ Chủ hoá thân thành đại thần Danma Changtra, thầy hoá thân làm con trai của vị đại thần đó, tên là Dentri Yu ‘Od Bum Me. Trong một thọ kí khác nói rằng thầy là chuyển thể của Phục tạng đại sư Lerab Lingpa, là hoá thân của Văn Thù Hổ Chủ Mipham Rinpoche, nhưng những điều đó có lẽ do sự đặc biệt nào đó mà nói, đối với điều đó thầy không chắc chắn gì cả. Nhưng nếu như nói thầy là chuyển thể của Dentri Yu ‘Od Bum Me, chính xác có thể nói như vậy. Lần này những ai đến xem điệu múa Dentri, tương lai sẽ nhất định chuyển

thể làm quyền thuộc của Quy y chủ Rigden Dragpo Chag
kyi Khorlo.

47 **Điệu múa Đại Lạc Kim Cang**

Mipham Rinpoche trứ tác Đại Lạc Kim Cang Vũ Diệu Âm, nếu như toàn bộ Tây Tạng biểu diễn thì có thể đẩy lùi bệnh tật, nạn đói, chiến tranh và mặt trời hạnh phúc sẽ mọc lên, có một duyên khởi thù thắng như vậy. Nhưng, khi ngài Mipham rinpoche ở thế gian, duyên khởi của điệu Kim Cang vũ này chưa được chín muồi. Về sau, các đại đức Reting Rinpoche, Lerab Lingpa đem Đại Lạc Kim Cang Vũ Diệu Âm biểu diễn trong ngày lễ tết Phật giáo của Tuyết Vực, nhưng do phúc báo của người dân xứ tuyết mỏng manh khiến sự việc không được kiên trì tới cùng.

Về sau, Quy y chủ Dudjom đời thứ II và các bậc đại đức khác đã chú ý hoằng dương lại điệu Kim Cang vũ, nhưng tiếc rằng nhân để cho thời khắc hạnh phúc của xứ tuyết tới chưa được chín muồi, cuối cùng cũng không hưng thịnh được.

Hiện tại, nhân đã thành thực, bởi vậy Đại Lạc Kim Cang Vũ Diệu Âm mới được hoằng dương trở lại.

Nơi điệu Kim cang vũ này hưng thịnh sẽ được đại cát đại lợi, vô bệnh vô tật, các sự suy bại đời trọc thể thủy hoá thành không, tụ thiện²⁷ thể gian, xuất thể gian tăng trưởng. Trong đoạn văn kết của Kim cang vũ cũng nói rằng: “Các thiện nam tín nữ tại gia, nên thành kính khát vọng, chuyên tâm thương lăm.” Các con trong lòng cần có đầy tín tâm với điệu múa, đây vừa là giải trí cũng là tu hành. Đặc biệt là các thiện nam tín nữ tại gia, nếu như có thể kiên trì nhảy múa điệu này, có thể đem lại an lạc không có gì sánh bằng cho các khu vực nơi xứ Tuyết, Tây Tạng.

Ban đầu, các con dù không hiểu câu văn, nhưng chỉ cần mở thu âm lên múa, như vậy cũng có lợi ích rất lớn. Điệu Kim cang vũ này có rất nhiều tư thế không giống nhau, hiện nay các tư thế do học viện Phật giáo Larung Gar chúng ta gìn giữ và biên tập, mọi người cần có tâm cung kính, thành tâm thương lăm. Người nhìn thấy, nghe thấy Kim cang vũ cũng vô cùng may mắn.

27 Tụ thiện: Theo kinh Tăng nhất a-hàm quyển 24, phẩm 32-Tụ thiện, kinh số 1, thì tụ thiện chỉ năm Căn. Đó là: 1, Tín căn; 2, Tinh tấn căn; 3, Niệm căn; 4, Định căn; 5, Tuệ căn. Theo như lời đức Thế tôn dạy thì có Ti-kheo nào tu hành năm căn liền thành Tu-đà-hoàn được pháp không thoái chuyển, ắt thành đạo chí thượng. Tu hành thêm nữa sẽ thành tựu Tư-đà-hàm, tái sinh đời này một lần rồi dứt sạch mê khổ kia. Tiến tới đạo này nữa, sẽ thành tựu A-na-hàm, không còn tái sinh đời này, liền nhập Bát-niết-bàn.

VIII

NĂM CHẮC THỦ XẢ THỊ PHI

Tặng rớt ráo của tất cả các công đức
Của giáo pháp và thế gian là thiện niệm
Không thể, hết hi vọng với công đức khác
Duy giữ điều này làm nghiêm sức của tâm

48 Tăng nhân có được tích lũy tài sản không?

Có người cho rằng người xuất gia làm kinh doanh cũng không sao cả. Kì thực, làm kinh doanh sẽ đầy đủ mười pháp bất thiện. Nếu làm kinh doanh, bất luận là tì-kheo, sa di, cư sĩ, chắc chắn ai cũng phá vỡ mất giới căn bản. Nếu không làm mất giới luật mà làm kinh doanh là việc tương đối khó khăn.

Nếu như dùng cả đời làm kinh doanh, đến khi chết, một mình lê bước tới cửa thành Diêm La, thân bằng quyến thuộc không giúp được gì, tài sản cũng không có ích chi, cái chắc chắn có lợi lạc chỉ có chánh pháp, cái chắc chắn có hại chính là nghiệp bất thiện. Khi đó, nghiệp tội sẽ làm bạn với con, chỉ đem lại đau khổ. Lúc đó, người bình thường không chỉ buông không được tài sản, hơn nữa cái quyến luyến nhất là chính mình cũng không có cách nào khác, việc duy nhất làm được là dặn dò tài sản của chúng ta làm như thế nào, xử lí ra sao. Ngoài điều đó ra, không còn gì khác.

Cho nên, mọi người không cần tích lũy tài sản quá nhiều, đặc biệt là ngày nay trong những người tích lũy tài sản có tăng nhân, có những vị hoá thân chuyển thể giả mạo. Tăng nhân và các hoá thân chuyển thể lấy đó làm răn! Các vị nếu không chịu khó vấn, tư, tu, há chẳng nghe Patrul Rinpoche dạy rằng: “Các vị hoá thân chuyển thể khi vừa mới có thể cưỡi ngựa đã hưởng thụ tài sản không trong sạch, đó chính là đang huỷ hoại mình và người khác!”

Nếu như các con chỉ có danh xưng hoá thân chuyển thể bèn đi vung khắp nơi, sợ rằng đến ngay cả giới luật của chính mình cũng khó bảo toàn. Hôm qua chẳng phải thầy đã giảng rồi sao, người khác nói mình là hoá thân chuyển thể, con cũng tự nhận rằng mình là hoá thân chuyển thể, nếu như con không phải là một vị hoá thân chuyển thể, thì có khả năng phạm giới căn bản vọng ngữ pháp thượng nhân, đó là điều vô cùng nghiêm trọng.

Các hoá thân chuyển thể không được từ bé đã phóng túng hưởng dụng tín tài. Miralepa tôn giả từng nói: “Hưởng dụng tài sản không trong sạch là ngọn kiềm chặt đứt gốc rễ mạng sống giải thoát.” Năng chặt đứt mạng căn giải thoát

chính là những tín tài không trong sạch. Chỉ cần có đầy đủ cảnh giới tu thành sinh khởi thứ đệ, viên mãn thứ đệ, trong đời này chỉ có Thiết Lợi Xi Bồ-tát mới có thể căn vỡ viên sắt tín tài không trong sạch.

49 Ngôn hạnh cử chỉ của hoá thân chuyển thế

Thân làm các vị chuyển thế, nếu như phóng dật, phá giới, phá vỡ lời thệ nguyện, vậy thì ngày hôm nay con ngồi trên pháp tòa cao vời vợi, dưới tán lọng xa hoa thì ngày mai sẽ rớt xuống ngàn trượng. Khiến thời gian con ngồi trên pháp tòa và đọa lạc sẽ xảy ra rất nhanh, không có gì đáng sợ hơn phóng dật. Đặc biệt là các vị chuyển thế nhỏ tuổi phải thận trọng, giống như tục ngữ nói: “Con ngựa non được ngựa mẹ sinh ra có chín kiếp nạn, vượt qua được chín kiếp nạn mới là ngựa tốt.” Đối với các vị chuyển thế nhỏ tuổi, lúc bé sẽ có rất nhiều nghịch duyên.

Kì thực, đối với các con mà nói, giới luật thanh tịnh là gốc rễ, nếu như trên nền móng đó còn có trí tuệ và thiện định, vậy thực đúng là chí cao vô thượng. Dù cho không có trí tuệ và thiện định, nhưng nếu có giới luật thanh tịnh, bất luận như thế nào, các con đã được nhận định là hoá thân chuyển thế, ngồi trên vị trí hoá thân chuyển thế, ngày nay

dù có người nói rằng “ông không phải là hoá thân chuyển thể”. Các con dù cho không thể trở nên ngày càng cao hơn, nhưng cũng chớ ngày càng đọa lạc.

Nhưng, nay có người không cẩn trọng, phá giới, phá vỡ lời thề, trên cơ sở đó còn nói các lời giả dối về thần thông, thầy căn bản không tin. Nếu như nói quá nhiều, ăn may sẽ có cái nói đúng, giống như người ta thường nói “người uống dấm sẽ bị rùng mình”. Còn có một câu tục ngữ nói rằng: “Chân thật như viên ngọc càng rửa càng sáng, giả dối như chuột trong nhà cháy, sớm muộn cũng lộ diện.” Nghĩa là, sự thực sẽ dùng thời gian chứng minh tất cả, nếu là giả dối sẽ nhanh chóng bị bại lộ.

Bởi vậy, nếu như các con nói dối có thần thông thì cái thứ nhất không thành, giả vờ khai phá ra được mật pháp, cái thứ hai bất thành. Giả vờ hiển tướng thành tựu, cái thứ ba bất thành. Nếu như bản thân muốn được địa vị hoá thân chuyển thể, bất luận người khác nói con là hoá thân chuyển thể cũng tốt, nói không phải cũng tốt, chỉ cần con giữ gìn giới luật thanh tịnh, vậy thì trời và người đều coi con là hoá thân chuyển thể, cúng dàng cung kính con. Nhưng nếu

con không giữ gìn giới luật, dù cho nói đạo lý giỏi đến mấy cũng vô dụng. Nếu như tu hành không đạt tới cảnh giới nhất định nào mà còn phóng dật, vậy nó sẽ trở thành nhân đạo lạc.

Các vị hoá thân chuyển thế còn trẻ nhất định phải chú tâm, các con muốn trở thành người cao thượng điều đó phụ thuộc vào chính bản thân các con, các con muốn trở thành kẻ ti tiện cũng do chính các con quyết định. Người thực sự có thể kéo những hoá thân chuyển thế như các con xuống dưới là ai? Chính là các cô gái trẻ. Kẻ địch thực sự của các tăng nhân trẻ tuổi cũng chính là họ. Những cô thiếu nữ sẽ đem các con vớt xuống nơi thấp kém, cho nên các con phải thận trọng.

50 Tăng, Ni qua lại

Lạt-ma, Ni chúng, bao gồm cả Cư Sĩ Lâm, đều phải chỉnh đốn giới luật, hiện tại toàn bộ tứ chúng của học viện là một đoàn thể có giới luật thanh tịnh. Nếu như ai không giữ gìn được năm giới sát, đạo, dâm, vọng, tửu thì chỉ được ở đây nhiều nhất năm ngày, không được ở lâu.

Đặc biệt phải chú ý tới thanh quy giữa tì-kheo và tì-kheo-ni. Các con nên tĩnh tâm lại rồi suy nghĩ: Các con vì tu hành mà tới đây, vì giữ giới mà tới đây, tuyệt đối chớ tùy tiện làm nhiều loạn khiến người phá vỡ lời thệ nguyện, điều này trước đây thầy cũng đã từng răn dạy các con rồi.

Khi mới bắt đầu nghĩ tới việc chú ý tới người khác giới thì cần phải đề phòng; nếu như không chú ý đề phòng sẽ nảy sinh ra ý niệm muốn tiếp xúc với người khác giới; nếu như không đề phòng để lâu tự nhiên sẽ nhiễm tội lỗi.

Bởi vậy, các tăng ni qua lại phải nghiêm ngặt, không được phá vỡ các giới quy có liên quan. Một khi phá vỡ giới căn

bản, sẽ làm ô nhiễm Phật giáo chân quý, không có điều gì đáng sợ hơn điều này. Bởi vậy, mong các con suy nghĩ thật trọng, giả sử không tài nào giữ giới được, vậy thì hãy tùy duyên quay trở về nhà đi.

51 Người như thế nào là người tốt?

Chúng ta đã có được thân người, không chỉ những có được mà còn may mắn đứng trong hàng ngũ những bậc thủ trì giáo pháp và giới luật, hoặc là tiến thêm một bước nữa đứng trong hàng ngũ quyền thuộc tứ chúng của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cho nên đây là điều vô cùng thận trọng. Thân làm một người xuất gia hoặc là đệ tử của Phật, phải làm được việc không tổn hại tới chúng sinh khác, trên thì không tổn hại tới người, dưới thì không tổn hại tới thân thể, tính mạng của các loài động vật, kể cả như con kiến bé nhỏ, đức Phật từng nói: “Hại chúng sinh khác không phải là Sa-môn”, xin mọi người nỗ lực hết mình thực hiện việc này.

Nói một cách phổ quát, những người thường trụ trong học viện, đối với các tì-kheo, tì-kheo cho tới cư sĩ mới tới, phải hoan hỉ đón chào, tiếp đãi, chúng ta có truyền thống như vậy từ rất lâu rồi. Đây là quy tắc đối nhân xử thế của con người mà cũng là Phật pháp.

Tóm lại, nếu như một người chuyên làm lợi lạc người khác, tâm địa thiện lương, những điều may mắn sẽ thuộc về họ, tài sản sung túc sẽ thuộc về họ. Người tốt mà chúng ta thường nói, ý không phải chỉ người có tài ăn nói, cũng không chỉ người dũng cảm, bởi vì trong số họ cũng có người xấu. Nói tóm lại, người có lòng dạ tốt mới là người tốt. Cho nên, điều then chốt là hàng ngày phải có thiện tâm, hành thiện pháp.

Thiện tâm là chỉ cái gì? Chính là với tín tâm khẩn cầu tới tam bảo, muốn hết thảy chúng sinh đều được hạnh phúc an lạc, giống như bản thân mình hạnh phúc an lạc, muốn hết thảy hữu tình đều có. Xem xem trong tương tục của con có sinh khởi thiện tâm như vậy chăng? Tuy nhiên, hành thiện pháp càng quan trọng hơn.

52 Rời xa bạn ác

Đối với mỗi người mà nói, việc kết giao bằng hữu vô cùng quan trọng. Patrul Rinpoche từng nói rằng: “Nếu như qua lại với bạn có tham, sân, si, bản thân mình sẽ trở thành kẻ tham, sân, si; nếu như qua lại với bạn có tín tâm, có tâm từ bi, thì bản thân mình sẽ trở thành người có tín tâm, có tâm từ bi.” Cho nên, khi chưa chứng được nhất địa, bản thân mình trở thành người như thế nào đều do bạn gây ra.

Bất luận con sống ở thành phố hay một ngôi chùa nơi núi vắng, bất luận là ở đâu rời xa bạn ác là điều vô cùng quan trọng. Con, thân làm một tăng nhân nếu như thích giao lưu với thương nhân, cho thấy con sẽ trở thành một thương nhân; nếu như con thích qua lại với người thích đọc sách, cho thấy con sẽ trở thành người đọc sách; nếu thích qua lại với người tu hành, cho thấy con sẽ trở thành người tu hành; nếu thích qua lại với bạn ác, cho thấy con sẽ trở thành người ác.

Nếu như con muốn quan sát người khác có phải là người tốt không, vậy thì quan sát lời nói, nét mặt, xem hành vi cử chỉ của họ sẽ biết được. Người nào làm cùng ở cùng với kẻ trộm, kẻ lang thang, người thương nhân, chứng minh họ là người gian trá, trộm cắp. Há chẳng nghe rất nhiều người đã từng nói “một vị tăng nhân nào đó vốn dĩ là người cao thượng, nhưng vì họ qua lại với bạn xấu mà hỏng hết” đó hay sao?

53 Kết giao với bạn tốt

Tuy trước đây các con có qua lại với bạn xấu, nhưng quan trọng là về sau cần phải qua lại với bạn hiền. Giống như Mipham Rinpoche từng nói: “Khi chặt đứt tán loạn, nếu không chặt được, nên kết giao bạn hiền lương, đó là thuốc tốt cho con.” Nghĩa là, nếu như quả thực không chấm dứt được tán loạn, vậy thì kết giao với những người bạn có công đức, từ đó công đức của họ sẽ lan tỏa sang con.

Còn nữa, mọi người phải sinh tâm từ bi với hết thảy mọi người, đối với người trên kẻ dưới không được sinh tâm sân hận. Chúng ta dù cho không có cách nào làm được việc không sinh tâm sân hận với kẻ địch, nhưng cũng phải tuyệt đối không được sinh tâm sân hận với đạo hữu đồng hành, chúng ta trong thời gian đi tới quả Bồ-đề cần không rời xa nhau như ánh sáng với bắc đèn.

54 Ba câu quan trọng

Giống như trong *Thông cáo chính thức Phật giáo* tuyên thuyết vậy, nền tảng của Phật giáo là gìn giữ giới luật thanh tịnh, tâm yếu của Phật giáo chính là tinh tiến văn, tư, tu, kết quả của Phật giáo chính là làm lợi ích chúng sinh. Hết thấy Phật pháp không có gì không nằm trong ba điều quan trọng đó, dù cho hết thấy Phật-đà tụ tập tại một chỗ cũng không có gì để tuyên thuyết hơn ngoài điều đó, bởi vậy các con phải nỗ lực thực hiện.

IX

CHƯ ẮC MẠC TÁC

Lắng nghe lần nữa, hỡi các bạn nhiều đời
Nhiếp vị tạng của cả tám vạn bốn nghìn
Pháp tạng chính là tín tâm và bi tâm
Hai tâm này chỉ là một kho hữu ích

55 Sát sinh là cánh cửa dẫn tới địa ngục

Nếu như ai ôm lòng sân hận sát sinh, vậy thì kiếp sau của họ sẽ bị đọa vào địa ngục, không có đường ra. Trong các con, có người nghĩ rằng nếu như cả đời không sát sinh thì không thể nào sống được, kì thực không phải như vậy. Ví dụ Larung chúng ta, hàng ngày các tăng chúng trên dưới mười ngàn người, mọi người đều hứa rằng khi cử hành pháp hội không ăn thịt, không ăn thịt trái lại còn ăn no hơn, ngon hơn trước kia, không hề thấy rằng việc từ bỏ ăn thịt sẽ khó khăn gian khổ.

Quả thực, dựa vào ân đức của thí chủ mười phương, như nay cơm no áo ấm, hàng ngày có cúng dàng sữa chua, cúng trai tăng, ba tháng mùa hạ, ba tháng mùa thu, cơ bản mỗi ngày đều có cúng trai.

56 Từ bỏ những quy định không tốt

Chúng ta là những người tu học Phật giáo Đại thừa, phải nỗ lực từ bỏ các quy định thói quen không tốt của nhà chùa như cúng dàng các món thịt, nếu không sẽ xung đột với Phật giáo. Larung Gar nơi đây, dựa vào ân đức của Patrul Rinpoche không có truyền thống không tốt đẹp như vậy, nghe nói các nơi khác hình như có.

Hơn nữa nghe nói có một số người khi tạo tượng Phật, tháp Phật, không để ý đem hàng trăm con bò, con dê cho đồ tể, để họ đưa về lò mổ của mình. Nếu quả thực như vậy, đó là đang cô ý huỷ hoại Phật pháp. Thầy tin trong các con không có ai làm như vậy, đó là điều tuyệt đối không được làm.

Điều đặc biệt đáng để nhắc đến, trước sau không được dựa vào việc sát hại những con bò mẹ có đại ân đại đức với con người để sinh sống. Những chúng sinh đó thực sự giống y chang bản thân chúng ta, cũng cảm nhận được đau khổ,

cũng sợ chết. Hết thảy những chúng sinh này không phải kẻ địch của chúng ta. Những con bò cái cả đời nuôi dưỡng chúng ta, bảo hộ chúng ta, là đại ân nhân, chúng không đáng bị sát hại.

Cho nên, chúng ta rất mong các vị tăng nhân và các bậc nhân sĩ, không được sát hại chúng sinh, đặc biệt là không được sát hại với số lượng lớn. Nếu như là quy định của quốc gia, vậy thì không tránh được, nhưng thực tế lại không phải vậy. Không có ai vì không sát sinh mà không sống được cả, không cần nói tới việc giết hại số lượng lớn, chỉ một vài con thôi cũng không được giết. Nếu như ai không thực hiện được việc không giết hại, vậy thì đời này sẽ gặp ác vận, kiếp sau sẽ đọa lạc vào các nẻo ác.

57 Con bò mẹ hơn cả mẫu thân

Các con không được tái phạm sát sinh, giết hại những con bò mẹ hơn cả mẫu thân đại ân đại đức, không được giết hại gia súc! Không được sát hại động vật! Chúng đều là những kẻ bất hạnh. Những con thú hoang xung quanh đều là cha mẹ, thân thuộc của các con chuyển thế, họ không có được thân người, vì không buông bỏ xả được chúng ta mới đầu thai tới đây. Phải làm bằng được việc không sát sinh, không săn bắn, đây là căn bản của căn bản.

Thầy cầu nguyện đi cầu nguyện lại cũng vì muốn tốt cho các con. Các con chớ có giết hại, chớ có săn bắt. Nếu như người giết hại gia súc, giết hại dã thú, vậy thì những người đó đứng trong hàng ngũ tín đồ Phật giáo còn có ý nghĩa gì nữa.

Đem vùng Sắc-đạt ra mà nói, bách tính lấy việc chăn thả làm chủ, nếu như giết sạch động vật thể thì phải dựa vào cái gì mà sống đây? Có thể nuôi sống chúng ta cả đời chính là những con gia súc đại ân đại đức. Trong thời đại

ngày nay có người nói, sau khi tôi giết hết những con bò cái, đến một nơi nào đó kí hợp đồng. Nhưng có thể con sẽ chả kí được hợp đồng nào cả, cuối cùng lại phải lê cái bị đi ăn xin, khi đó rất khổ sở. Người trên mình đến mười đồng còn chả có thì sao kí được hợp đồng?

58 Cội nguồn của an lạc kiếp này và kiếp sau

Tây Tạng – nơi phật giáo hưng thịnh, có thể thấy dân chúng toàn thể quy y tam bảo, nếu như con toàn tâm toàn ý nương tựa tam bảo, vậy thì đời này vui sướng, đời sau vui sướng. Cho nên từ nay về sau không được sát sinh, không được săn bắt, nếu như làm được chắc chắn mọi người sẽ hạnh phúc an lạc.

Năm ngoái, thầy nhìn thấy người ta sát sinh ăn thịt mà đau lòng, thầy nghĩ: Những người sống xung quanh khu vực Sắc-đạt, nếu như vẫn cứ tiếp tục thực hiện các ác hạnh, vậy năm ngoái liệu có gây ra nạn đói khiến đại đa số người chết vì đói hoặc chết vì bệnh tật? Thầy rất đau lòng, một lòng một dạ khẩn cầu tới đức Địa Tạng Bồ-tát.

X

CHÚNG THIỆN PHỤNG HÀNH

Của cải tích lũy như cầu vồng mùa hạ
Tham những thứ không thực tạo ra ác thú
Cho đi, không hết, mà sở cầu tự nhiên sinh
Thượng cúng dường mà viên mãn đại tư lương

59 Công đức phóng sinh

Ngày nay quảng đại tín chúng hứa nguyện trong ba năm không giết hại gia súc, đây là một việc thiện không thể nghĩ bàn. Các con, tiếp tục nỗ lực! Khoảng bốn, năm năm trước, có một lần thầy mơ thấy ngài Thubga Yishyin Norbu ngài có tán thán công đức phóng sinh, bảo hộ chúng sinh của thầy. Lời của thầy ý có lẽ là ngôn ngữ gia trì của Bồ-tát. Thầy có đem những lời của ngài truyền giảng cho đại chúng, kết quả các khenpo, các vị hoá thân chuyển thể vui mừng như được ném đề hồ, cam lộ, mọi người đều đang thực hành giới sát-phóng sinh. Ví dụ, năm nay Khenpo Tsultrim Lodrö đã phóng sinh khoảng mười triệu con cá lớn, cá nhỏ, nhiều năm phóng sinh tổng cộng lại vài chục triệu con. Đây không phải việc của một vài người làm được, mà công sức của tất cả mọi người dốc sức phóng sinh.

Trong thiện căn của thế tục, bảo hộ chúng sinh là điều quan trọng. Vì vậy, mọi người phải hết sức chú trọng, tận lực phóng sinh.

60 Công đức quay kinh luân

Các con bỏ ra ba mươi đồng để thỉnh một chiếc kinh luân, tiền chỉ có ba mươi đồng chẵn, nhưng thiện căn của nó đem lại vô cùng vô tận. Xin mời đi thỉnh kinh luân đi! Xin mời đi thỉnh kinh luân đi! Nó không phải là một món đồ nhỏ bé. Những chiếc kinh luân thanh tịnh được đại tăng chúng khai quang. Tiền các con thỉnh một chiếc kinh luân được tích lũy không ngừng trên chiếc kinh luân. Mọi người phát tâm phát lực, các con ngoan của thầy, việc này không có gì mà không làm được. Chúng ta cần thỉnh kinh luân, cần nỗ lực quay kinh luân.

Không được cầm ngang kinh luân quay, cũng không được vút trên giường, không được bước qua kinh luân, hàng ngày phải đặt kinh luân nơi thanh tịnh. Ngài Bồ-tát Quán Thế Âm chân chính đó là chiếc kinh luân, xin mọi người hãy nhớ điều này trong tâm.

61 Công đức tụng kinh niệm chú

Chúng ta – những người tu hành Đại viên mãn, *Tự nhiên Phật pháp nhất tự tục*, tốt nhất là dùng vàng ròng viết, dù cho không làm được như vậy, nhưng kinh văn cỡ bằng bốn ngón tay từ nay cho tới khi lìa đời phải luôn đeo trên mình, sau khi chết thì hỏa táng cùng với thân xác. Mỗi ngày niệm một lần, dù cho không niệm tụng được bất kì kinh văn khác thì cũng phải niệm tục (tantra) này. Đây là pháp cứu cánh cực kì thâm sâu trong pháp lí, dù cho có người tới sát độ của Không hành, cũng không thể tìm được một pháp nào thù thắng hơn pháp này.

Hiện tại, đại học Phật giáo Larung Gar, hầu như không có bất kì ai không cầm tràng hạt, đây là sự cống hiến của thầy, thầy không chắc các con có nói vậy không. Chỉ cần trì giữ tràng hạt, cho thấy đó là đệ tử của Quán Thế Âm Bồ-tát. Patrul Rinpoche chẳng phải đã từng nói rằng “Một vị bản tôn là tổng nhiếp của chư Phật chính là Bồ-tát Quán Thế

Âm, một tâm chú tổng nhiếp của mật chú chính là Lục đại tự minh chú; một diệu pháp là tổn nhiếp của sinh khởi thứ đệ và viên mãn thứ đệ chính là Bồ-đề tâm. Ở trong cảnh giới “tri nhất giải thoát nhất thiết”, tụng niệm Lục tự chân ngôn”. Niệm tâm chú Quán Thế Âm! Niệm Quán Âm tâm chú! Niệm Quán Âm tâm chú! Oṃ mani padme hūṃ.

Tuyết Vực, Tây Tạng là sát độ hoá thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, dù cho con hiện tại không thể làm được việc gì khác, nhưng cầm tràng hạt niệm tâm chú Quán Thế Âm, cũng có lẽ làm được. Hoặc niệm tâm chú Kim Cang Tát Đỏa, tâm chú Văn Thù Sư Lợi, tâm chú Liên Hoa Sinh đều không có gì sai khác, hết thảy các vị bản tôn đều là bản thể của một vị bản tôn. Không có ai là người đến ngay cả làm các việc thiện như vậy cũng không biết, nếu như có người nói không biết làm việc thiện, vậy đó thuần túy chỉ là nói vọng ngữ.

62 Công đức cúng dàng đèn

Công đức cúng dàng đèn thật không thể nghĩ bàn, nó là vị vua trong các việc cúng dàng, đặc biệt là dựa vào duyên khởi ánh sáng ngọn đèn chiếu rọi mười phương, có thể tiêu trừ vô minh gốc rễ của hết thảy phiền não trong tương tục của mình. Năng xóa tan vô minh, không có điều gì tốt hơn việc cúng dàng đèn. Hết thảy các bậc tiền bối thiện tri thức đại đức của truyền thừa Cát-đàng²⁸ như ngài Geshe Potowa, Chan Ngawa, Phu Chungwa, phía trên gối đầu giường luôn đặt một pho tượng Phật, luôn cúng nước, cúng đèn phía trước tượng không gián đoạn.

Lại có, một người phụ nữ nghèo tên là Ninh-kiết-mẫu cúng một ngọn đèn trước Phật, phát nguyện: “Đời nay bản nữ con dùng ngọn đèn bơ nhỏ bé này cúng dàng lên Phật, với phúc đức này, nguyện đời sau con đầy đủ đèn trí tuệ xóa tan cấu nhiễm vô minh của hết thảy chúng sinh.” Sau khi phát nguyện như vậy xong rồi rời đi. Tối hôm đó các ngọn đèn đều tắt hết, duy chỉ có ngọn đèn bơ của Ninh-kiết-mẫu

28 Tức là truyền thừa phái Kadampa

khi bình minh lên vẫn còn sáng. Đây chính là sức mạnh uy
đức của việc cúng dàng đèn.

XI

TRÂN TRỌNG TRUYỀN THỪA VĂN

HOÁ

Chớ thiên kiến pháp [của] những đạo lí khác nhau
Đó là hại mình và người, nghiệp bỏ pháp
Hãy gắn liền với bản tôn nghiệp ban cho
Tịnh kiến mọi triết lí ngoại đạo, tâm huấn

63 Mặc trang phục truyền thống

Không được tùy tiện thay đổi trang phục dân tộc Tạng, không được tùy ý thay đổi truyền thống dân tộc Tây Tạng, bao gồm quần áo, giày dép...

Ngày nay có một số người Tạng cá biệt mặc trang phục Trung Quốc, nói rằng áo làm bằng da non, thầy cũng không biết rút cuộc là gì, nghe nói giá mỗi chiếc mấy ngàn tệ, nhìn bề ngoài rất giống da động vật hoặc cao su phủ một lớp sơn, mặc lên không được ấm và cũng không đẹp mắt. Có thể thấy ngày nay những người hành ác hạnh như vậy vô cùng nhiều, còn những người học thiện hạnh thì vô cùng ít.

Là một người Tây Tạng, mặc trang phục Tây Tạng là tốt nhất, đại học Phật giáo Larung Gar chúng ta có bốn tự viện, ban quản lý phải thường xuyên kiểm tra, trang phục mọi người mặc có thay đổi gì không. Trong số chúng ta, giả sử hôm nay có người mặc một chiếc nội y không giống

với đại chúng, ngày hôm sau sẽ có nhiều người bắt chước theo, cũng không biết là ở đâu làm ra, đối với điều này cũng cần phải có tiêu chuẩn. Đối với tăng nhân mà nói, mặc dù các thể loại nội y không giống nhau căn bản không giống như pháp, các con cư sĩ tại gia cũng không được mặc tăng phục.

64 Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Tạng

Thông thường mà nói, mặc trang phục người Tây Tạng rất quan trọng. Chúng ta nếu như luôn mặc trang phục của tổ tiên, đó chính là truyền thống tốt đẹp kế thừa tổ tiên để lại, cũng chính là khuôn mẫu của người trí sĩ. Nếu không, nếu tùy ý thay đổi trang phục, ngôn ngữ, sẽ trọc giận các vị phương thần, thổ thần...họ sẽ gây ra các nhiễu loạn, đem đến các dịch bệnh, nạn đói, chiến tranh tới các nơi.

Kì thực, người dân Tây Tạng có đặc sắc riêng của mình, từ khi ba vị quân vương Quy y chủ Tùng Tán Cán Bố, Xích Tùng Đức Tán, Xích Nhiệt Ba Kiên chấp chính đến nay, người dân Tây Tạng luôn cầm tràng hạt và quay kinh luân, miệng tụng tâm chú Quán Thế Âm, chủ yếu ăn tsampa. Tsampa là món ăn không giống với các món khác, nhiều dinh dưỡng, người ăn tsampa khi leo núi sẽ thấy thân thể nhẹ nhàng. Thông thường khi người ta thấy một người cầm tràng hạt, sẽ hỏi “anh ở đâu Tây Tạng?” Dù cho bạn không

biết tu hành gì sâu rộng, nhưng trong tay cầm tràng hạt, tay còn lại quay kinh luân, miệng niệm tụng tâm chú Quán Âm, cũng chính là tín đồ Phật giáo Tạng truyền thanh tịnh.

65 Văn tự ngôn ngữ linh hồn của tổ tiên

Đối với Tạng ngữ, Tạng văn, các con không được coi thường. Có người Tạng bên ngoài biết nói tiếng Hán, cảm thấy rất giỏi, luôn miệng nói hoài không ngớt, hơn nữa chỉ luôn nói tiếng Hán. Kì thực, biết nói tiếng Hán không có gì đáng để tự hào, bởi vì trong thời đại phổ cập chữ Hán ngày nay, hầu như không có ai có thể thực sự tinh thông chữ hán một trăm năm trước, hình dáng chữ đã thay đổi rồi, kinh sách giờ cũng chỉ giống những đồng giấy được bó chặt trên lâu gác. Nghĩ tới dân tộc Tạng chúng ta, văn tự chính thống từ thời kì các vị vua Quy y chủ Tùng Tán Cán Bố²⁹, Xích Tùng Đức Tán³⁰, Xích Nhiệt Ba Kiên³¹ cho đến nay, một chữ không thay đổi, chỉ có nghe nói bây giờ khi in ấn có hiện tượng thêm một số nguyên âm trên dưới, làm như thể cũng không được.

29 Tùng Tán Cán Bố: Songtsen Gampo.

30 Xích Tùng Đức Tán: Trisong Deutsen.

31 Xích Nhiệt Ba Kiên: Ralpacan

66 Đặc sắc của chữ viết Tây Tạng

Lấy chữ Hán ra mà nói, nếu như hiểu được nội dung của giáo nghĩa Phật giáo, cơ bản phải biết tới vài trăm ngàn chữ, nếu như không học được nhiều như vậy, vậy thì hoàn toàn có thể khẳng định sẽ không thể là một người phiên dịch tốt được. Nếu như chỉ biết mấy ngàn chữ, căn bản không thể làm phiên dịch. Nghĩ xem số lượng chữ Tây Tạng của chúng ta có bao nhiêu? Chỉ có bốn nguyên âm kết hợp với ba mươi phụ âm. Chỉ cần biết như vậy thì có thể tùy ý dùng tiếng Tạng giảng Phật pháp và giao lưu thường nhật. Tạng văn, không được thay đổi! Tạng ngữ, không được quên mất!

XII

LỜI HỨA TIẾP DẪN NGƯỜI CÓ DUYÊN

Sống vui thành [tự] đại lợi [cho] giáo pháp, chúng sinh

Chết vui quyết định vãng sinh Cực Lạc sát

Làm bất cứ gì cũng trụ cảnh giới hỷ lạc

Đó là ân đức trí tuệ tát đoả Văn Thù

67 Công đức thế giới Cực Lạc

Chúng ta gìn giữ giới luật thanh tịnh, làm từng chút từng chút việc thiện đều cần chuyên chú tới sát độ thanh tịnh, ngoài trừ tình huống đặc thù ra đều cần phải mãnh liệt hướng tâm chuyên chú tới thế giới Cực Lạc.

Rất dễ vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, công đức vãng sinh về đó vô cùng thù thắng, đất Phật như vậy không nơi nào có. Dựa vào sức mạnh thế nguyện phát tâm của Phật A Di Đà, ngoài việc tạo ra tội vô gián và tội xả pháp ra, chắc chắn sẽ vãng sinh về đó. Tội xả pháp có chút khó tránh khỏi, nhưng tội chướng lớn ngăn cản việc vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc có lẽ không có, chúng ta vẫn, tu, tu Phật pháp cần thành tâm sám hối, sức mạnh sám hối khiến ta thanh tịnh, phải thận trọng pháp tâm sám hối. Nghiệp vô gián thường không phạm phải. Mọi người tốt nhất sinh khởi tín tâm thành kính, dục lạc tâm³².

32 Dục lạc tâm: Đây đủ phải là dục lạc tín tâm, tức là duyên sinh khởi tín tâm từ Phật pháp.

68 Nhất tâm bất loạn

Thầy lúc xưa phát nguyện trước Hổ chủ Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ở Ngũ Đài Sơn nơi đất Hán, tốt nhất có thể đem hết thầy chúng sinh mệnh mông trên trái đất này lên bờ giải thoát, tầm trung có thể đem nhiều người Trung Quốc lên bờ giải thoát, thấp nhất có thể đem đại đa số người Tuyệt Vực Tây Tạng lên bờ giải thoát.

Như về sau, không chỉ có người Tây Tạng, mà còn khiến cho rất nhiều người Hán và người nước ngoài sinh khởi tâm thành kính, đây chính là uy lực phát tâm của đức Văn Thù Bồ-tát. Nguyện vọng của thầy chính là có thể khiến cho hết thầy chúng sinh nào có thể nhìn thấy, nghe thấy, nghĩ nhớ tới, tiếp xúc với thầy toàn bộ vãng sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc, nếu như không làm được như vậy. Xem liệu có thể khiến cho đại đa số vãng sinh Cực Lạc. Chả phải thầy đã từng nói với các con rồi sao, thầy tu hành hàng ngày cũng phát nguyện vãng sinh Cực Lạc, các con tốt nhất cũng nên làm như vậy.

Có người lúc thì phát nguyện vãng sinh lên cung trời Đâu Suất, lúc thì phát nguyện vãng sinh về núi Cát Tường Màu Đồng, lúc thì lại phát nguyện vãng sinh sát độ Hiện Hỷ, lúc thì lại phát nguyện về núi Phổ Đà, như vậy không tốt lắm. Trạng thái tâm khi lúc chết sẽ như sấm nổ chớp giạt, sét đánh đi đùng, tâm khi đó nếu không thể thân nhiên bình bĩnh lúc thì khẩn cầu tới Liên Hoa Sinh đại sĩ, lúc thì khẩn cầu tới chí tôn Độ mẫu, lúc thì quy y thượng sư, lúc thì quy y Phật-đà, không có nơi nương tựa nhất định, giống như một kẻ điên nói nhảm, sao có thể được cơ chứ? Khi chết sẽ rất đáng sợ.

Cho nên, nhắc tới “tu hành tịnh thổ”, tịnh thổ đó không phải là dựa vào tự lực chúng ta mà tu thành, đức Phật A Di Đà đã ở trong thế giới tuyệt diệu của ngài ấy bày đủ mỹ vị đang đợi chúng ta, giống như những đứa con về nhà với cha vậy, không có chút gì khó khăn cả. Bởi vậy, mọi người phải nhất tâm hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

69 Cùng sinh về cực lạc

Đại sư Ô Kim Liên Hoa Sinh, Thượng sư Mipham Rinpoche đều từng nói rằng thầy sẽ quảng lợi chúng sinh, khiến cho những người kết duyên với thầy vắng sinh Tây Phương Cực Lạc. Đặc biệt hai trăm năm trước có một vị thượng sư Dodrupchen đã thụ kí rõ ràng rằng: Phía dưới ngọn núi thần Ngala Tagtsei, phía trên núi thần Damchan, nơi nữ thần cây đặng-nga cư ngụ có một nơi gọi là Larung, nơi đó có bốn đoàn thể tăng viện và có chính ta.

Ngoài ra, Lerab Lingpa cũng từng nói: Ở nơi Dzumed Cholhai, có một người tên là Jigme Phuntsok, cha của ngài tên là Padma, mẹ là Yumtso, ngài đó sinh vào năm con gà (năm Dậu), thân, ngữ, ý có rất nhiều tướng tốt, ngài chuyên Pháp luân tiêu trừ suy bại đời trọc thế, tiếp dẫn đại chúng tới thế giới Cực Lạc.

Các vị đại đức đây không biết nói vọng ngữ, các thầy ấy đã sớm nói những điều đó trước khi thầy ra đời, nếu như nói sau khi thầy ra đời, có khả năng sẽ là do thượng sư

nói tốt cho mình, nhưng không phải vậy. Còn có rất nhiều thọ kí khác. Không phải thầy nói dối, cũng không phải vì bản thân mà nói tốt cho chính mình, là bởi khiến các con hoan hỉ nên mới nói ra. Cho nên, các con cần hoan hỉ phát nguyện sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Như nay những người tham gia pháp hội lần này phải thành tâm vào, không được đánh nhau, không được trộm cắp, thầy muốn đưa các con không sót một ai đều vãng sinh Cực Lạc. Thầy, một người đang tới gần cái chết vẫn nỗ lực làm như vậy, cũng là bởi vì những thọ kí kia không sai, thầy cũng muốn quảng lợi hữu tình.

Bởi vậy, các con nếu niệm tụng Phật hiệu A Di Đà một trăm vạn biến, sau khi mệnh chung lập tức vãng sinh đến thế giới Cực Lạc. Thầy lấy Phật, Bồ-tát ra làm đảm bảo, điều này các con chớ hoài nghi, do dự.

XIII

LỜI DẠY BẢO SAU CÙNG

Chớ sinh sầu bi, hợp rồi phải tan ấy
Là lỗi pháp hữu vi, nên không thể đổi
Vào lúc sinh ra, cái chết đã khôn tránh
Hãy trừ thất niệm, thành tựu diệu thánh pháp.

70 Lời phó chúc sau cùng pháp hội Cực Lạc

Các con phải phát nguyện vãng sinh thế giới Cực Lạc, phải luôn ghi nhớ không được quên, đây là việc thứ nhất.

Các con phải tận lực không sát sinh, một lần nữa thầy xin các con không sát sinh, đây là việc thứ hai.

Các con cần phải nghĩ cách khiến cho mọi người ở các tầng lớp thượng, trung, hạ đều sinh khởi tâm lương thiện, đây là việc thứ ba.

Ba việc này chứa đựng hết thầy Phật pháp.

Có lẽ đây là lần cuối thầy trò chúng ta tụ hội, nhưng mong là không phải, mong rằng chúng ta sẽ lại tái ngộ, phát nguyện đời này còn tái ngộ lần nữa. Nhưng, có lẽ thầy phải rời xa thế gian này, nếu như thầy chết rồi, các con có lẽ sẽ nói rằng “phải tìm hoá thân chuyển thế”, trước khi bảy bảy bốn mươi chín ngày còn chưa kết thúc, trong bào thai mẹ

còn chưa đầy chín tháng mười ngày thì đã nhận định ra được chuyển thế. Nhưng, sau khi thầy qua đời nếu như có thể tự do tự tại, vậy chắc chắn sẽ không chuyển thế tới đây.

Thầy luôn muốn sau khi chết vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đó diện kiến đức Phật A Di Đà, nghe ngài thuyết pháp, ngài dùng bàn tay ấm áp mềm mại như cánh hoa sen đặt lên đỉnh đầu thầy, ban cho thọ kí Bồ-đề, tự tại có được ngũ nhãn lục thông. Nếu như muốn làm lợi lạc chúng sinh, lúc đó sẽ không yếu ớt, bất lực như hiện tại, mà đã có được công đức như biển, giống như trong Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm có nói: “Ta trong hết thầy chư hữu, sở tu phúc trí thường vô tận, định tuệ phương tiện và giải thoát, có được vô tận công đức.” Đến khi đó, tiếp tục tái sinh tới thế gian, trí tuệ, phương tiện, tinh tiến, đẳng trì, thần biến đều đã được tự tại.

Thầy với lòng từ bi tuyệt đối không bao giờ bỏ mặc thế giới, đặc biệt là xứ Tuyết Vực, và nhất là quê hương cũ của mình, Sắc-đạt³³ vùng hạ du của Đa-khang. Nếu như thầy có thể tùy ý vãng sinh về bất kì sát độ thanh tịnh nào mình

33 Sắc-đạt: Tên một địa danh, seda.

mong muốn, thầy vĩnh viễn không từ bỏ mảnh đất mà thầy từng sống và các tín chúng tăng nhân tự viện ở đây.

71 Lời dạy sau cùng

Chớ bỏ đạo mình, chớ phiền tâm người!

Phiên dịch hoàn tất vào
ngày 12 tháng 2 năm 2017
tại Larung.



Không thương mại hoá